

Số: /TB-ĐHNH

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO
Lịch giảng - lịch thi hệ đại học chính quy
học kỳ 2 (2024 - 2025)

- **HK2 bắt đầu từ tuần 1: Thứ Hai ngày 10/02/2025**
- **Tuần 1 từ ngày 10/02/2025 đến 15/02/2025 các lớp học phần giảng online**
- Ngày nghỉ trong học kỳ:

- + Tuần 2 (ngày 17/02/2025 đến 21/02/2025) Nghỉ thi kết thúc học phần Học kỳ 1
+ Thứ 7 tuần 2 (ngày 22/02/2025): Nghỉ - Sinh hoạt lớp
+ Thứ 7 tuần 8 (ngày 05/04/2025) và Thứ 2 tuần 9 (ngày 05/07/2025): Nghỉ - Lễ giỗ tổ

- + Thứ 4 tuần 11 (ngày 23/04/2025) đến thứ 3 tuần 12 ngày (29/04/2025) Thi kết thúc học phần đợt 1
+ Thứ 4 đến thứ 7 tuần 12 (ngày 30/04/2025 đến 04/05/2025) Nghỉ lễ - 30/4 và 01/05
+ Thứ 7 tuần 19 (ngày 21/06/2025) Nghỉ - Sinh hoạt lớp

đầu và kết thúc:

- Ca S: ca sáng (Từ tiết 1 - 5); Ca C: ca chiều (Từ tiết 6 - 10)

Sáng	Tiết 1 - 3: từ 7h00 đến 9h15	Chiều	Tiết 6 - 8: từ 13h00 đến 15h15
	Ra chơi: 9h15 - 9h35 (20 phút)		Ra chơi: 15h15 - 15h35 (20 phút)
	Tiết 4 - 5: từ 9h35 đến 11h05		Tiết 9 - 10: từ 15h35 đến 17h05

Ca thi - Giờ thi:

Ca 1:	7g00	Ca S1	7g00	Ca C1	13g00
Ca 2:	9g30	Ca S2	8g30	Ca C2	14g30
Ca 3:	13g00	Ca S3	10g00	Ca C3	16g00
Ca 4:	15g30			Ca 5	18g00

STT	MÃ LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	CA/TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG THI	CƠ SỞ THI
1	GYM302_241_1_DK2_D01	Học phần GDTC 2	1	15	1-3 4-5	2	1, 3-4 5-7	Sân trước KTX A-B	GDTC&QP	31/03/2025	1	Sân trước KTX A-B	TĐ
2	GYM302_241_1_DK2_D02	Học phần GDTC 2	1	15	4-5 1-3	2	1, 3-4 5-7	Sân trước KTX A-B	GDTC&QP	31/03/2025	2	Sân trước KTX A-B	TĐ
3	GYM302_241_1_DK2_D03	Học phần GDTC 2	1	15	6-8 9-10	2	1, 3-4 5-7	Sân trước KTX A-B	GDTC&QP	31/03/2025	3	Sân trước KTX A-B	TĐ
4	GYM302_241_1_DK2_D04	Học phần GDTC 2	1	15	9-10 6-8	2	1, 3-4 5-7	Sân trước KTX A-B	GDTC&QP	31/03/2025	4	Sân trước KTX A-B	TĐ
5	GYM302_241_1_DK2_D05	Học phần GDTC 2	1	15	1-3 4-5	3	1, 3-4 5-7	Sân trước KTX A-B	GDTC&QP	01/04/2025	1	Sân trước KTX A-B	TĐ
6	GYM302_241_1_DK2_D06	Học phần GDTC 2	1	15	4-5 1-3	3	1, 3-4 5-7	Sân trước KTX A-B	GDTC&QP	01/04/2025	2	Sân trước KTX A-B	TĐ
7	GYM302_241_1_DK2_D07	Học phần GDTC 2	1	15	6-8 9-10	3	1, 3-4 5-7	Sân trước KTX A-B	GDTC&QP	01/04/2025	3	Sân trước KTX A-B	TĐ
8	GYM302_241_1_DK2_D08	Học phần GDTC 2	1	15	9-10 6-8	3	1, 3-4 5-7	Sân trước KTX A-B	GDTC&QP	01/04/2025	4	Sân trước KTX A-B	TĐ
9	GYM302_241_1_DK2_D09	Học phần GDTC 2	1	15	1-3 4-5	4	1, 3-4 5-7	Sân trước KTX A-B	GDTC&QP	02/04/2025	1	Sân trước KTX A-B	TĐ
10	GYM302_241_1_DK2_D10	Học phần GDTC 2	1	15	4-5 1-3	4	1, 3-4 5-7	Sân trước KTX A-B	GDTC&QP	02/04/2025	2	Sân trước KTX A-B	TĐ
11	GYM302_241_1_DK2_D11	Học phần GDTC 2	1	15	6-8 9-10	4	1, 3-4 5-7	Sân trước KTX A-B	GDTC&QP	02/04/2025	3	Sân trước KTX A-B	TĐ
12	GYM302_241_1_DK2_D12	Học phần GDTC 2	1	15	9-10 6-8	4	1, 3-4 5-7	Sân trước KTX A-B	GDTC&QP	02/04/2025	4	Sân trước KTX A-B	TĐ

STT	MÃ LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	CA/TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG THI	CƠ SỞ THI
13	GYM302_241_1_DK2_D13	Học phần GDTC 2	1	15	1-3 4-5	5	1, 3-4 5-7	Sân trước KTX A-B	GDTC&QP	03/04/2025	1	Sân trước KTX A-B	TD
14	GYM302_241_1_DK2_D14	Học phần GDTC 2	1	15	4-5 1-3	5	1, 3-4 5-7	Sân trước KTX A-B	GDTC&QP	03/04/2025	2	Sân trước KTX A-B	TD
15	GYM302_241_1_DK2_D15	Học phần GDTC 2	1	15	6-8 9-10	5	1, 3-4 5-7	Sân trước KTX A-B	GDTC&QP	03/04/2025	3	Sân trước KTX A-B	TD
16	GYM302_241_1_DK2_D16	Học phần GDTC 2	1	15	9-10 6-8	5	1, 3-4 5-7	Sân trước KTX A-B	GDTC&QP	03/04/2025	4	Sân trước KTX A-B	TD
17	GYM302_241_1_DK2_D17	Học phần GDTC 2	1	15	1-3 4-5	6	1, 3-4 5-7	Sân trước KTX A-B	GDTC&QP	04/04/2025	1	Sân trước KTX A-B	TD
18	GYM302_241_1_DK2_D18	Học phần GDTC 2	1	15	4-5 1-3	6	1, 3-4 5-7	Sân trước KTX A-B	GDTC&QP	04/04/2025	2	Sân trước KTX A-B	TD
19	GYM302_241_1_DK2_D19	Học phần GDTC 2	1	15	6-8 9-10	6	1, 3-4 5-7	Sân trước KTX A-B	GDTC&QP	04/04/2025	3	Sân trước KTX A-B	TD
20	GYM302_241_1_DK2_D20	Học phần GDTC 2	1	15	9-10 6-8	6	1, 3-4 5-7	Sân trước KTX A-B	GDTC&QP	04/04/2025	4	Sân trước KTX A-B	TD
21	GYM302_241_1_DK2_D21	Học phần GDTC 2	1	15	1-3 4-5	2	1, 3-4 5-7	Sân trước KTX A-B	GDTC&QP	31/03/2025	1	Sân trước KTX A-B	TD
22	GYM302_241_1_DK2_D22	Học phần GDTC 2	1	15	4-5 1-3	2	1, 3-4 5-7	Sân trước KTX A-B	GDTC&QP	31/03/2025	2	Sân trước KTX A-B	TD
23	GYM302_241_1_DK2_D23	Học phần GDTC 2	1	15	6-8 9-10	2	1, 3-4 5-7	Sân trước KTX A-B	GDTC&QP	31/03/2025	3	Sân trước KTX A-B	TD
24	GYM302_241_1_DK2_D25	Học phần GDTC 2	1	15	1-3 4-5	2	13-15 16-18	Sân trước KTX A-B	GDTC&QP	16/06/2025	1	Sân trước KTX A-B	TD
25	GYM302_241_1_DK2_D29	Học phần GDTC 2	1	15	1-3 4-5	3	13-15 16-18	Sân trước KTX A-B	GDTC&QP	17/06/2025	1	Sân trước KTX A-B	TD
26	GYM302_241_1_DK2_D30	Học phần GDTC 2	1	15	4-5 1-3	3	13-15 16-18	Sân trước KTX A-B	GDTC&QP	17/06/2025	2	Sân trước KTX A-B	TD
27	GYM304_241_1_BB2_D29	Học phần GDTC 4	1	15	6-8 9-10	4	1, 3-4 5-7	Nhà tập BB	GDTC&QP	02/04/2025	3	Nhà tập BB	TD
28	GYM304_241_1_BB2_D30	Học phần GDTC 4	1	15	9-10 6-8	4	1, 3-4 5-7	Nhà tập BB	GDTC&QP	02/04/2025	4	Nhà tập BB	TD
29	GYM304_241_1_BB2_D31	Học phần GDTC 4	1	15	1-3 4-5	5	1, 3-4 5-7	Nhà tập BB	GDTC&QP	03/04/2025	1	Nhà tập BB	TD
30	GYM304_241_1_BB2_D32	Học phần GDTC 4	1	15	4-5 1-3	5	1, 3-4 5-7	Nhà tập BB	GDTC&QP	03/04/2025	2	Nhà tập BB	TD
31	GYM304_241_1_BB2_D33	Học phần GDTC 4	1	15	6-8 9-10	5	1, 3-4 5-7	Nhà tập BB	GDTC&QP	03/04/2025	3	Nhà tập BB	TD
32	GYM304_241_1_BB2_D34	Học phần GDTC 4	1	15	9-10 6-8	5	1, 3-4 5-7	Nhà tập BB	GDTC&QP	03/04/2025	4	Nhà tập BB	TD
33	GYM304_241_1_BC2_D01	Học phần GDTC 4	1	15	6-8 9-10	3	13-15 16-18	Sân trước GD C	GDTC&QP	17/06/2025	3	Sân trước GD C	TD
34	GYM304_241_1_BC2_D02	Học phần GDTC 4	1	15	9-10 6-8	3	13-15 16-18	Sân trước GD C	GDTC&QP	17/06/2025	4	Sân trước GD C	TD
35	GYM304_241_1_BC2_D03	Học phần GDTC 4	1	15	1-3 4-5	4	13-15 16-18	Sân trước GD C	GDTC&QP	18/06/2025	1	Sân trước GD C	TD
36	GYM304_241_1_BC2_D04	Học phần GDTC 4	1	15	4-5 1-3	4	13-15 16-18	Sân trước GD C	GDTC&QP	18/06/2025	2	Sân trước GD C	TD
37	GYM304_241_1_BC2_D05	Học phần GDTC 4	1	15	6-8 9-10	4	13-15 16-18	Sân trước GD C	GDTC&QP	18/06/2025	3	Sân trước GD C	TD
38	GYM304_241_1_BC2_D06	Học phần GDTC 4	1	15	9-10 6-8	4	13-15 16-18	Sân trước GD C	GDTC&QP	18/06/2025	4	Sân trước GD C	TD
39	GYM304_241_1_BC2_D07	Học phần GDTC 4	1	15	1-3 4-5	5	13-15 16-18	Sân trước GD C	GDTC&QP	19/06/2025	1	Sân trước GD C	TD
40	GYM304_241_1_BC2_D08	Học phần GDTC 4	1	15	4-5 1-3	5	13-15 16-18	Sân trước GD C	GDTC&QP	19/06/2025	2	Sân trước GD C	TD
41	GYM304_241_1_BC2_D09	Học phần GDTC 4	1	15	6-8 9-10	5	13-15 16-18	Sân trước GD C	GDTC&QP	19/06/2025	3	Sân trước GD C	TD

STT	MÃ LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	CA/TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG THI	CƠ SỞ THI
42	GYM304_241_1_BC2_D10	Học phần GDTC 4	1	15	9-10 6-8	5	13-15 16-18	Sân trước GĐ C	GDTC&QP	19/06/2025	4	Sân trước GĐ C	TD
43	GYM304_241_1_BC2_D11	Học phần GDTC 4	1	15	1-3 4-5	6	13-15 16-18	Sân trước GĐ C	GDTC&QP	20/06/2025	1	Sân trước GĐ C	TD
44	GYM304_241_1_BC2_D12	Học phần GDTC 4	1	15	4-5 1-3	6	13-15 16-18	Sân trước GĐ C	GDTC&QP	20/06/2025	2	Sân trước GĐ C	TD
45	GYM304_241_1_BC2_D13	Học phần GDTC 4	1	15	6-8 9-10	6	13-15 16-18	Sân trước GĐ C	GDTC&QP	20/06/2025	3	Sân trước GĐ C	TD
46	GYM304_241_1_BC2_D14	Học phần GDTC 4	1	15	9-10 6-8	6	13-15 16-18	Sân trước GĐ C	GDTC&QP	20/06/2025	4	Sân trước GĐ C	TD
47	GYM304_241_1_BD2_D35	Học phần GDTC 4	1	15	1-34-5	6	1, 3-4 5-7	Sân BD	GDTC&QP	04/04/2025	1	Sân BD	TD
48	GYM304_241_1_BD2_D36	Học phần GDTC 4	1	15	4-51-3	6	1, 3-4 5-7	Sân BD	GDTC&QP	04/04/2025	2	Sân BD	TD
49	GYM304_241_1_BD2_D37	Học phần GDTC 4	1	15	6-89-10	6	1, 3-4 5-7	Sân BD	GDTC&QP	04/04/2025	3	Sân BD	TD
50	GYM304_241_1_BD2_D38	Học phần GDTC 4	1	15	9-106-8	6	1, 3-4 5-7	Sân BD	GDTC&QP	04/04/2025	4	Sân BD	TD
51	GYM304_241_1_BD2_D39	Học phần GDTC 4	1	15	1-34-5	3	1, 3-4 5-7	Sân BD	GDTC&QP	01/04/2025	1	Sân BD	TD
52	GYM304_241_1_CL2_D15	Học phần GDTC 4	1	15	1-34-5	4	1, 3-4 5-7	Nhà thi đấu	GDTC&QP	02/04/2025	1	Nhà thi đấu	TD
53	GYM304_241_1_CL2_D16	Học phần GDTC 4	1	15	4-51-3	4	1, 3-4 5-7	Nhà thi đấu	GDTC&QP	02/04/2025	2	Nhà thi đấu	TD
54	GYM304_241_1_CL2_D17	Học phần GDTC 4	1	15	6-89-10	4	1, 3-4 5-7	Nhà thi đấu	GDTC&QP	02/04/2025	3	Nhà thi đấu	TD
55	GYM304_241_1_CL2_D18	Học phần GDTC 4	1	15	9-106-8	4	1, 3-4 5-7	Nhà thi đấu	GDTC&QP	02/04/2025	4	Nhà thi đấu	TD
56	GYM304_241_1_CL2_D19	Học phần GDTC 4	1	15	1-34-5	2	1, 3-4 5-7	Nhà thi đấu	GDTC&QP	31/03/2025	1	Nhà thi đấu	TD
57	GYM304_241_1_CL2_D20	Học phần GDTC 4	1	15	4-51-3	2	1, 3-4 5-7	Nhà thi đấu	GDTC&QP	31/03/2025	2	Nhà thi đấu	TD
58	GYM304_241_1_CL2_D21	Học phần GDTC 4	1	15	6-89-10	2	1, 3-4 5-7	Nhà thi đấu	GDTC&QP	31/03/2025	3	Nhà thi đấu	TD
59	GYM304_241_1_CL2_D22	Học phần GDTC 4	1	15	9-106-8	2	1, 3-4 5-7	Nhà thi đấu	GDTC&QP	31/03/2025	4	Nhà thi đấu	TD
60	GYM304_241_1_CL2_D23	Học phần GDTC 4	1	15	1-34-5	3	1, 3-4 5-7	Nhà thi đấu	GDTC&QP	01/04/2025	1	Nhà thi đấu	TD
61	GYM304_241_1_CL2_D24	Học phần GDTC 4	1	15	4-51-3	3	1, 3-4 5-7	Nhà thi đấu	GDTC&QP	01/04/2025	2	Nhà thi đấu	TD
62	GYM304_241_1_CL2_D25	Học phần GDTC 4	1	15	6-89-10	3	1, 3-4 5-7	Nhà thi đấu	GDTC&QP	01/04/2025	3	Nhà thi đấu	TD
63	GYM304_241_1_CL2_D26	Học phần GDTC 4	1	15	9-106-8	3	1, 3-4 5-7	Nhà thi đấu	GDTC&QP	01/04/2025	4	Nhà thi đấu	TD
64	GYM304_241_1_CL2_D27	Học phần GDTC 4	1	15	1-34-5	4	1, 3-4 5-7	Nhà thi đấu	GDTC&QP	02/04/2025	1	Nhà thi đấu	TD
65	GYM304_241_1_CL2_D28	Học phần GDTC 4	1	15	4-51-3	4	1, 3-4 5-7	Nhà thi đấu	GDTC&QP	02/04/2025	2	Nhà thi đấu	TD
66	GYM304_241_1_KR2_D40	Học phần GDTC 4	1	15	4-51-3	3	1, 3-4 5-7	Sân trước GĐ C	GDTC&QP	01/04/2025	2	Sân trước GĐ C	TD
67	GYM304_241_1_KR2_D41	Học phần GDTC 4	1	15	6-89-10	3	1, 3-4 5-7	Sân trước GĐ C	GDTC&QP	01/04/2025	3	Sân trước GĐ C	TD
68	GYM304_241_1_KR2_D42	Học phần GDTC 4	1	15	9-106-8	3	1, 3-4 5-7	Sân trước GĐ C	GDTC&QP	01/04/2025	4	Sân trước GĐ C	TD
69	GYM304_241_1_KR2_D43	Học phần GDTC 4	1	15	1-34-5	2	1, 3-4 5-7	Sân trước GĐ C	GDTC&QP	31/03/2025	1	Sân trước GĐ C	TD
70	ITS307_242_1_D01	An toàn bảo mật thông tin	3	45	S	2 3	1,3-8,10 8	C301 C201	HTTTQL	25/04/2025	Ca S1		TD

STT	MÃ LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	CA/TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG THI	CƠ SỞ THI
71	ITS307_242_1_D02	An toàn bảo mật thông tin	3	45	C	2 3	1,3-8,10 8	C203 C201	HTTTQL	25/04/2025	Ca S1		TD
72	ITS701_242_1_D02	Chuyển đổi kinh doanh số	3	45	S	2 3	1,3-8,10 10	A002 A102	HTTTQL	23/04/2025	Ca 1		TD
73	ITS318_2421_1_D01	Cơ sở lập trình	3	45	C	3	1,3-10	C305	HTTTQL	24/04/2025	Ca C1		TD
74	ITS318_2421_1_D02	Cơ sở lập trình	3	45	S	5	1,3-10	C305	HTTTQL	24/04/2025	Ca C1		TD
75	ITS318_2421_1_D03	Cơ sở lập trình	3	45	C	3	13-21	C305	HTTTQL	15/07/2025	Ca S1		TD
76	ITS318_2421_1_D04	Cơ sở lập trình	3	45	S	3	13-21	C305	HTTTQL	15/07/2025	Ca S1		TD
77	ITS318_2421_1_D05	Cơ sở lập trình	3	45	S	4	13-21	C305	HTTTQL	15/07/2025	Ca S1		TD
78	ITS315_242_1_D01	Core Banking và ngân hàng điện tử	3	45	C	4	13-21	C201	HTTTQL	17/07/2025	Ca 5		TD
79	ITS315_242_1_D03	Core Banking và ngân hàng điện tử	3	45	C	4	1,3-10	C301	HTTTQL	23/04/2025	Ca C1		TD
80	ITS724_2421_1_D01	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh	3	45	C	6	1,3-10	C301	HTTTQL	26/04/2025	Ca S1		TD
81	ITS724_2421_1_D02	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh	3	45	C	7 4	13-18,20-21 19	C203 C205	HTTTQL	18/07/2025	Ca S1		TD
82	ITS724_2421_1_D03	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh	3	45	S	3	1,3-10	C301	HTTTQL	26/04/2025	Ca S2		TD
83	ITS724_2421_1_D04	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh	3	45	C	2	13-21	C205	HTTTQL	18/07/2025	Ca S1		TD
84	ITS724_2421_1_D05	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh	3	45	C	4	1,3-10	C305	HTTTQL	26/04/2025	Ca S1		TD
85	ITS724_2421_1_D06	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh	3	45	S	2	13-21	C301	HTTTQL	18/07/2025	Ca S1		TD
86	ITS724_2421_1_D08	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh	3	45	S	6	1,3-10	C301	HTTTQL	26/04/2025	Ca S2		TD
87	ITS724_2421_1_D09	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh	3	45	S	6	13-21	C305	HTTTQL	18/07/2025	Ca S1		TD
88	ITS724_2421_1_D10	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh	3	45	C	5	1,3-10	C305	HTTTQL	26/04/2025	Ca S2		TD
89	ITS724_2421_1_D12	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh	3	45	C	6	13-21	C305	HTTTQL	18/07/2025	Ca S2		TD
90	ITS705_242_1_D01	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	2	30	S	3	1,3-7	C201	HTTTQL	28/04/2025	Ca S1		TD
91	ITS705_242_1_D02	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	2	30	S	3	13-18	C201	HTTTQL	16/07/2025	Ca 5		TD
92	ITS705_242_1_D03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	2	30	C	3	1,3-7	C203	HTTTQL	28/04/2025	Ca S1		TD
93	ITS705_242_1_D04	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	2	30	C	3	13-18	C201	HTTTQL	16/07/2025	Ca 5		TD
94	ITS725_242_1_D01	Hệ thống thanh toán điện tử	2	30	S	4	1,3-7	A001	HTTTQL	24/04/2025	Ca C2		TD
95	ITS725_242_1_D03	Hệ thống thanh toán điện tử	2	30	S	4	13-18	A002	HTTTQL	19/07/2025	Ca S1		TD
96	ITS304_2421_1_D01	Hệ thống thông tin quản lý	3	45	C	4	1,3-10	A208	HTTTQL	26/04/2025	Ca C2		TD
97	ITS304_2421_1_D02	Hệ thống thông tin quản lý	3	45	S	5	1,3-10	A301	HTTTQL	26/04/2025	Ca C3		TD
98	ITS304_2421_1_D03	Hệ thống thông tin quản lý	3	45	S	3	1,3-10	A205	HTTTQL	26/04/2025	Ca C3		TD
99	ITS718_242_1_D01	Kho dữ liệu và hệ hỗ trợ ra quyết định	3	45	C	6	13-21	C301	HTTTQL	17/07/2025	Ca S3		TD

STT	MÃ LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	CA/TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG THI	CƠ SỞ THI
100	ITS718_242_1_D02	Kho dữ liệu và hệ hỗ trợ ra quyết định	3	45	C	5	13-21	C301	HTTTQL	17/07/2025	Ca S3		TD
101	ITS718_242_1_D03	Kho dữ liệu và hệ hỗ trợ ra quyết định	3	45	C	3	13-21	C204	HTTTQL	19/07/2025	Ca C2		TD
102	ITS707_242_1_D01	Kiến tập ngành Hệ thống thông tin quản lý	1	15					HTTTQL				TD
103	ITS707_242_1_D02	Kiến tập ngành Hệ thống thông tin quản lý	1	15					HTTTQL				TD
104	ITS707_242_1_D03	Kiến tập ngành Hệ thống thông tin quản lý	1	15					HTTTQL				TD
105	ITS707_242_1_D04	Kiến tập ngành Hệ thống thông tin quản lý	1	15					HTTTQL				TD
106	ITS326_242_1_D01	Lập trình hướng đối tượng	3	45	S	6	1,3-10	C203	HTTTQL	23/04/2025	Ca 3		TD
107	ITS326_242_1_D02	Lập trình hướng đối tượng	3	45	S	6	13-21	C301	HTTTQL	14/07/2025	Ca 2		TD
108	ITS326_242_1_D03	Lập trình hướng đối tượng	3	45	C	6	1,3-10	C305	HTTTQL	23/04/2025	Ca 3		TD
109	ITS326_242_1_D04	Lập trình hướng đối tượng	3	45	C	6	13-21	C203	HTTTQL	14/07/2025	Ca 2		TD
110	ITS723_2421_1_D01	Logic ứng dụng trong kinh doanh	2	30	C	7	13-18	A003	HTTTQL	19/07/2025	Ca S2		TD
111	ITS329_242_1_D01	Nhập môn ngành Hệ thống thông tin quản lý	2	30	S	2	1,3-7	A203	HTTTQL	25/04/2025	Ca 3		TD
112	ITS329_242_1_D02	Nhập môn ngành Hệ thống thông tin quản lý	2	30	C	7	1,3-7	A005	HTTTQL	25/04/2025	Ca 3		TD
113	ITS329_242_1_D03	Nhập môn ngành Hệ thống thông tin quản lý	2	30	S	2	1,3-7	A205	HTTTQL	25/04/2025	Ca 3		TD
114	ITS710_242_1_D01	Phân tích dữ liệu mạng xã hội	3	45	S	2	13-21	C203	HTTTQL	17/07/2025	Ca 4		TD
115	ITS710_242_1_D02	Phân tích dữ liệu mạng xã hội	3	45	S	3	13-21	C203	HTTTQL	17/07/2025	Ca 4		TD
116	ITS710_242_1_D03	Phân tích dữ liệu mạng xã hội	3	45	C	2	13-21	C305	HTTTQL	17/07/2025	Ca 4		TD
117	ITS710_242_1_D04	Phân tích dữ liệu mạng xã hội	3	45	S	5	13-21	C201	HTTTQL	17/07/2025	Ca 4		TD
118	ITS339_242_1_D01	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	45	S	5	13-21	A107	HTTTQL	19/07/2025	Ca S2		TD
119	ITS339_242_1_D02	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	45	C	3	13-21	A202	HTTTQL	19/07/2025	Ca S2		TD
120	ITS340_242_1_D01	Phân tích và tối ưu hóa bộ máy tìm kiếm	2	30	C	3	1,3-7	C201	HTTTQL	28/04/2025	Ca 4		TD
121	ITS340_242_1_D02	Phân tích và tối ưu hóa bộ máy tìm kiếm	2	30	S	4	1,3-7	C201	HTTTQL	28/04/2025	Ca 4		TD
122	ITS340_242_1_D03	Phân tích và tối ưu hóa bộ máy tìm kiếm	2	30	C	2	13-18	C203	HTTTQL	15/07/2025	Ca 2		TD
123	ITS332_242_1_D01	Phát triển ứng dụng mã nguồn mở	3	45	C	4	1,3-10	C201	HTTTQL	23/04/2025	Ca 1		TD
124	ITS332_242_1_D02	Phát triển ứng dụng mã nguồn mở	3	45	C	2 3	1,3-8,10 9	C305 C201	HTTTQL	23/04/2025	Ca 1		TD
125	ITS713_242_1_D01	Quản lý quy trình nghiệp vụ	2	30	S	5	13-18	A201	HTTTQL	15/07/2025	Ca 2		TD
126	ITS713_242_1_D02	Quản lý quy trình nghiệp vụ	2	30	S	2	13-18	A001	HTTTQL	15/07/2025	Ca 2		TD
127	ITS344_242_1_D01	Quản trị dự án hệ thống thông tin	3	45	C	5	13-21	A203	HTTTQL	17/07/2025	Ca 3		TD
128	ITS344_242_1_D02	Quản trị dự án hệ thống thông tin	3	45	C	5	13-21	A204	HTTTQL	17/07/2025	Ca 3		TD

STT	MÃ LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	CA/TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG THI	CƠ SỞ THI
129	ITS726_2421_1_D01	Quản trị dữ liệu	3	45	S	6	1,3-10	C305	HTTTQL	24/04/2025	Ca 3		TD
130	ITS726_2421_1_D02	Quản trị dữ liệu	3	45	C	5	1,3-10	C301	HTTTQL	24/04/2025	Ca 3		TD
131	ITS346_242_1_D01	Quản trị tác nghiệp thương mại điện tử	2	30	S	6	13-18	A207	HTTTQL	14/07/2025	Ca 1		TD
132	ITS346_242_1_D02	Quản trị tác nghiệp thương mại điện tử	2	30	C	6	13-18	A202	HTTTQL	14/07/2025	Ca 1		TD
133	ITS716_242_1_D01	Thiết kế web thương mại điện tử	3	45	S	2	13-21	C305	HTTTQL	14/07/2025	Ca 3		TD
134	ITS717_242_D01	Thương mại xã hội	3	45	C	6	1,3-10	A007	HTTTQL	25/04/2025	CA 2		TD
135	ITS301_2421_1_D01	Tin học ứng dụng	3	45	S	5	1,3-10	C201	HTTTQL	23/04/2025	Ca S1		TD
136	ITS301_2421_1_D02	Tin học ứng dụng	3	45	S	5	13-21	C301	HTTTQL	16/07/2025	Ca C1		TD
137	ITS301_2421_1_D03	Tin học ứng dụng	3	45	C	6	1,3-10	C201	HTTTQL	23/04/2025	Ca S1		TD
138	ITS301_2421_1_D04	Tin học ứng dụng	3	45	C	4	1,3-10	C203	HTTTQL	23/04/2025	Ca S1		TD
139	ITS301_2421_1_D05	Tin học ứng dụng	3	45	C	5	1,3-10	C201	HTTTQL	23/04/2025	Ca S2		TD
140	ITS301_2421_1_D06	Tin học ứng dụng	3	45	S	6	13-21	C203	HTTTQL	16/07/2025	Ca C1		TD
141	ITS301_2421_1_D10	Tin học ứng dụng	3	45	S	4	1,3-10	C301	HTTTQL	23/04/2025	Ca S2		TD
142	ITS301_2421_1_D12	Tin học ứng dụng	3	45	C	3	1,3-10	C301	HTTTQL	23/04/2025	Ca S1		TD
143	ITS301_2421_1_D15	Tin học ứng dụng	3	45	C	3	13-21	C203	HTTTQL	16/07/2025	Ca C2		TD
144	ITS301_2421_1_D16	Tin học ứng dụng	3	45	C	6	13-21	C201	HTTTQL	16/07/2025	Ca C2		TD
145	ITS301_2421_1_D18	Tin học ứng dụng	3	45	S	4	1,3-10	C305	HTTTQL	23/04/2025	Ca S3		TD
146	ITS301_2421_1_D20	Tin học ứng dụng	3	45	C	5	13-21	C305	HTTTQL	16/07/2025	Ca C3		TD
147	ITS301_2421_1_D21	Tin học ứng dụng	3	45	S	5	13-21	C305	HTTTQL	16/07/2025	Ca C3		TD
148	ITS301_2421_1_D22	Tin học ứng dụng	3	45	C	4	13-21	C305	HTTTQL	16/07/2025	Ca C3		TD
149	DAT709_242_D01	Phân tích dữ liệu cho tài chính	3	45	C	5	1,3-10	A102	KHDL	25/04/2025	CA 1		TD
150	DAT715_242_1_D01	An toàn bảo mật thông tin trong kinh doanh	3	45	S	2 3	1,3-8,10 10	A001 A004	KHDLTKD	23/04/2025	Ca 2		TD
151	DAT701_242_1_D01	Chuỗi khối	3	45	C	2 3	1,3-8,10 8	A008 A002	KHDLTKD	29/04/2025	Ca 4		TD
152	DAT701_242_1_D02	Chuỗi khối	3	45	S	3	1,3-10	A001	KHDLTKD	29/04/2025	Ca 4		TD
153	DAT726_242_1_D01	Cơ sở toán cho Khoa học dữ liệu 1	3	45	C	3	1,3-10	A206	KHDLTKD	23/04/2025	Ca 3		TD
154	DAT727_242_1_D01	Cơ sở toán cho Khoa học dữ liệu 2	3	45	S	2	13-21	A301	KHDLTKD	19/07/2025	Ca 3		TD
155	DAT704_242_1_D01	Học máy	3	45	S	4	1,3-10	A107	KHDLTKD	23/04/2025	Ca 2		TD
156	DAT704_242_1_D02	Học máy	3	45	C	2 3	1,3-8,10 10	A307 A204	KHDLTKD	23/04/2025	Ca 2		TD
157	ECE301_242_1_D01	Kinh tế lượng	3	45	C	2	13-21	A006	KHDLTKD	14/07/2025	Ca 4		TD

STT	MÃ LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	CA/TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG THI	CƠ SỞ THI
158	ECE301_242_1_D02	Kinh tế lượng	3	45	S	2	13-21	B1.106	KHDLTKD	14/07/2025	Ca 4		TD
159	ECE301_242_1_D03	Kinh tế lượng	3	45	C	3	13-21	A006	KHDLTKD	14/07/2025	Ca 4		TD
160	ECE301_242_1_D04	Kinh tế lượng	3	45	S	3	13-21	A005	KHDLTKD	14/07/2025	Ca 4		TD
161	ECE301_242_1_D05	Kinh tế lượng	3	45	C	5	13-21	A007	KHDLTKD	14/07/2025	Ca 4		TD
162	ECE301_242_1_D06	Kinh tế lượng	3	45	S	5	13-21	A005	KHDLTKD	14/07/2025	Ca 4		TD
163	ECE301_242_1_D07	Kinh tế lượng	3	45	C	6	13-21	A007	KHDLTKD	14/07/2025	Ca 4		TD
164	DAT708_242_1_D01	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu	3	45	C	6	1,3-10	A208	KHDLTKD	24/04/2025	Ca 3		TD
165	DAT717_242_1_D01	Lập trình R trong thống kê	2	30	C	5	13-18	A101	KHDLTKD	16/07/2025	Ca S2		TD
166	DAT717_242_1_D02	Lập trình R trong thống kê	2	30	S	5	13-18	A008	KHDLTKD	16/07/2025	Ca S2		TD
167	AMA303_2421_1_D01	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	S	7 2	1,3-7,9-10 10	A103 A006	KHDLTKD	24/04/2025	Ca 2		TD
168	AMA303_2421_1_D02	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	C	7 6	13-18,20-21 21	A201 A107	KHDLTKD	17/07/2025	Ca 1		TD
169	AMA303_2421_1_D03	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	S	7 5	13-18,20-21 21	A104 A001	KHDLTKD	17/07/2025	Ca 1		TD
170	AMA303_2421_1_D04	Lý thuyết xác suất và thống kê Toán	3	45	C	7 6	1,3-7,9-10 10	A207 A203	KHDLTKD	24/04/2025	Ca 2		TD
171	AMA303_2421_1_D05	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	S	3	1,3-10	A207	KHDLTKD	24/04/2025	Ca 2		TD
172	AMA303_2421_1_D06	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	C	5	1,3-10	A303	KHDLTKD	24/04/2025	Ca 2		TD
173	AMA303_2421_1_D07	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	C	6	1,3-10	A301	KHDLTKD	24/04/2025	Ca 2		TD
174	AMA303_2421_1_D08	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	C	3	1,3-10	A305	KHDLTKD	24/04/2025	Ca 2		TD
175	AMA303_2421_1_D09	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	S	2 3	1,3-8,10 8	A303 A201	KHDLTKD	24/04/2025	Ca 2		TD
176	AMA303_2421_1_D10	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	C	6	1,3-10	A307	KHDLTKD	24/04/2025	Ca 2		TD
177	AMA303_2421_1_D11	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	C	3	13-21	A105	KHDLTKD	17/07/2025	Ca 1		TD
178	AMA303_2421_1_D12	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	S	3	13-21	A203	KHDLTKD	17/07/2025	Ca 1		TD
179	AMA303_2421_1_D13	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	S	4	13-21	A203	KHDLTKD	17/07/2025	Ca 1		TD
180	AMA303_2421_1_D14	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	C	6	13-21	A104	KHDLTKD	17/07/2025	Ca 1		TD
181	AMA303_2421_1_D15	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	C	2 3	1,3-8,10 10	B1.203 A1.105	KHDLTKD	24/04/2025	Ca 2		TD
182	AMA303_2421_1_D16	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	S	2 5	1,3-8,10 10	A305 A204	KHDLTKD	24/04/2025	Ca 2		TD
183	AMA303_2421_1_D17	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	C	4	1,3-10	B1.103	KHDLTKD	24/04/2025	Ca 1		TD
184	AMA303_2421_1_D18	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	S	4	1,3-10	A206	KHDLTKD	24/04/2025	Ca 1		TD
185	AMA303_2421_1_D19	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	S	4	1,3-10	A205	KHDLTKD	24/04/2025	Ca 1		TD
186	AMA303_2421_1_D20	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	S	5	1,3-10	A308	KHDLTKD	24/04/2025	Ca 1		TD

STT	MÃ LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	CA/TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG THI	CƠ SỞ THI
187	AMA303_2421_1_D21	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	C	6	1,3-10	B1.103	KHDLTKD	24/04/2025	Ca 1		TD
188	DAT712_2421_1_D01	Phân tích dữ liệu lớn	3	45	C	4	13-21	A201	KHDLTKD	18/07/2025	Ca 2		TD
189	DAT712_2421_1_D02	Phân tích dữ liệu lớn	3	45	S	5	13-21	A105	KHDLTKD	18/07/2025	Ca 2		TD
190	DAT716_242_1_D01	Phương pháp tối ưu trong kinh tế	2	30	C	5	13-18	A201	KHDLTKD	14/07/2025	Ca 1		TD
191	DAT716_242_1_D02	Phương pháp tối ưu trong kinh tế	2	30	C	6	13-18	A201	KHDLTKD	14/07/2025	Ca 1		TD
192	AMA701_242_1_D01	Thống kê cơ bản	3	45	S	7 3	13-18,20-21 19	A108 A205	KHDLTKD	19/07/2025	Ca 2		TD
193	AMA302_242_1_D01	Toán cao cấp 2	2	30	C	2	1,3-7	A007	KHDLTKD	26/04/2025	Ca 2		TD
194	AMA302_242_1_D02	Toán cao cấp 2	2	30	S	2	1,3-7	A207	KHDLTKD	26/04/2025	Ca 2		TD
195	AMA302_242_1_D03	Toán cao cấp 2	2	30	S	3	13-18	A307	KHDLTKD	18/07/2025	Ca 3		TD
196	AMA302_242_1_D04	Toán cao cấp 2	2	30	C	3	1,3-7	A302	KHDLTKD	26/04/2025	Ca 2		TD
197	AMA302_242_1_D05	Toán cao cấp 2	2	30	S	3	1,3-7	A301	KHDLTKD	26/04/2025	Ca 2		TD
198	AMA302_242_1_D06	Toán cao cấp 2	2	30	S	2	13-18	A303	KHDLTKD	18/07/2025	Ca 3		TD
199	AMA302_242_1_D07	Toán cao cấp 2	2	30	C	7	13-18	A007	KHDLTKD	18/07/2025	Ca 3		TD
200	AMA302_242_1_D08	Toán cao cấp 2	2	30	C	2	13-18	A306	KHDLTKD	18/07/2025	Ca 3		TD
201	AIN701_242_1_D01	Trí tuệ nhân tạo	3	45	C	4	1,3-10	A001	KHDLTKD	26/04/2025	Ca 2		TD
202	DAT713_242_1_D01	Trực quan hóa dữ liệu	3	45	C	3	13-21	A305	KHDLTKD	19/07/2025	Ca 4		TD
203	MLM308_2421_1_D01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	C	3	1,3-7	B1.101	KHXX	24/04/2025	Ca S1		TD
204	MLM308_2421_1_D02	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	S	6	1,3-7	A001	KHXX	24/04/2025	Ca S1		TD
205	MLM308_2421_1_D03	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	C	3	13-18	A001	KHXX	14/07/2025	Ca S1		TD
206	MLM308_2421_1_D04	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	C	4	1,3-7	A004	KHXX	24/04/2025	Ca S1		TD
207	MLM308_2421_1_D05	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	S	5	1,3-7	A002	KHXX	24/04/2025	Ca S2		TD
208	MLM308_2421_1_D06	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	C	5	1,3-7	A004	KHXX	24/04/2025	Ca S2		TD
209	MLM308_2421_1_D07	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	S	5	13-18	A001	KHXX	14/07/2025	Ca S1		TD
210	MLM308_2421_1_D08	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	C	6	1,3-7	A306	KHXX	24/04/2025	Ca S2		TD
211	MLM308_2421_1_D09	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	S	7	1,3-7	A006	KHXX	24/04/2025	Ca S3		TD
212	MLM308_2421_1_D10	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	C	6	13-18	A001	KHXX	14/07/2025	Ca S1		TD
213	MLM308_2421_1_D11	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	S	4	1,3-7	A003	KHXX	24/04/2025	Ca S3		TD
214	MLM308_2421_1_D12	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	C	5	13-18	A001	KHXX	14/07/2025	Ca S2		TD
215	MLM308_2421_1_D14	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	S	5	1,3-7	A007	KHXX	24/04/2025	Ca S3		TD

STT	MÃ LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	CA/TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG THI	CƠ SỞ THI
216	MLM308_2421_1_D18	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	S	2	1,3-7	A102	KHXH	24/04/2025	Ca C1		TD
217	SOC301_2421_1_D01	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	C	5	13-18	A002	KHXH	15/07/2025	Ca S1		TD
218	SOC303_2421_1_D01	Tâm lý học	2	30	C	7	13-18	A005	KHXH	18/07/2025	Ca C3		TD
219	SOC303_2421_1_D02	Tâm lý học	2	30	S	5	13-18	A207	KHXH	18/07/2025	Ca C3		TD
220	SOC303_2421_1_D03	Tâm lý học	2	30	C	5	13-18	A208	KHXH	18/07/2025	Ca C3		TD
221	SOC303_2421_1_D04	Tâm lý học	2	30	S	6	13-18	A208	KHXH	18/07/2025	Ca 5		TD
222	SOC303_2421_1_D05	Tâm lý học	2	30	S	7	13-18	A005	KHXH	18/07/2025	Ca 5		TD
223	MLM303_242_1_D01	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	C	3	1,3-7	A104	KHXH	29/04/2025	Ca S1		TD
224	MLM303_242_1_D02	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	C	4	13-18	B1.103	KHXH	15/07/2025	Ca C1		TD
225	MLM303_242_1_D03	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	S	2	1,3-7	A104	KHXH	29/04/2025	Ca S1		TD
226	MLM303_242_1_D04	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	C	7	1,3-7	A003	KHXH	29/04/2025	Ca S1		TD
227	MLM303_242_1_D05	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	S	7	1,3-7	A003	KHXH	29/04/2025	Ca S2		TD
228	MLM303_242_1_D06	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	C	7	13-18	A008	KHXH	15/07/2025	Ca C1		TD
229	MLM303_242_1_D07	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	S	5	1,3-7	A107	KHXH	29/04/2025	Ca S2		TD
230	MLM303_242_1_D08	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	S	6	13-18	B1.203	KHXH	15/07/2025	Ca C1		TD
231	MLM303_242_1_D09	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	S	3	1,3-7	A107	KHXH	29/04/2025	Ca S2		TD
232	MLM303_242_1_D10	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	C	3	13-18	A306	KHXH	15/07/2025	Ca C2		TD
233	MLM303_242_1_D11	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	S	3	13-18	B1.406	KHXH	15/07/2025	Ca C2		TD
234	MLM303_242_1_D12	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	S	7	13-18	A007	KHXH	15/07/2025	Ca C2		TD
235	MLM303_242_1_D13	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	S	2	13-18	A108	KHXH	15/07/2025	Ca C3		TD
236	MLM303_242_1_D14	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	C	7	1,3-7	A004	KHXH	29/04/2025	Ca S3		TD
237	MLM303_242_1_D15	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	S	4	1,3-7	A102	KHXH	29/04/2025	Ca S3		TD
238	MLM303_242_1_D16	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	C	4	13-18	B1.106	KHXH	15/07/2025	Ca C3		TD
239	MLM303_242_1_D17	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	S	4	13-18	A306	KHXH	15/07/2025	Ca C3		TD
240	MLM303_242_1_D18	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	S	3	1,3-7	A201	KHXH	29/04/2025	Ca S3		TD
241	MLM303_242_1_D19	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	S	5	13-18	A306	KHXH	15/07/2025	Ca 5		TD
242	MLM303_242_1_D19	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	S	5	13-18	B1.103	KHXH	15/07/2025	Ca 5		TD
243	MLM303_242_1_D20	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	S	2	1,3-7	A108	KHXH	29/04/2025	Ca C1		TD
244	MLM303_242_1_D21	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	C	5	1,3-7	A205	KHXH	29/04/2025	Ca C1		TD

STT	MÃ LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	CA/TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG THI	CƠ SỞ THI
245	MLM303_242_1_D22	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	C	6	13-18	A305	KHXH	15/07/2025	Ca 5		TD
246	MLM303_242_1_D23	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	S	6	1,3-7	A207	KHXH	29/04/2025	Ca C1		TD
247	MLM303_242_1_D24	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	C	5	1,3-7	A206	KHXH	29/04/2025	Ca C2		TD
248	MLM303_242_1_D25	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	C	4	1,3-7	A204	KHXH	29/04/2025	Ca C2		TD
249	MLM303_242_1_D26	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	C	6	1,3-7	A206	KHXH	29/04/2025	Ca C2		TD
250	MLM303_242_1_D27	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	S	4	1,3-7	A106	KHXH	29/04/2025	Ca C3		TD
251	MLM303_242_1_D28	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	S	4	13-18	A307	KHXH	16/07/2025	Ca S1		TD
252	MLM303_242_1_D29	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	C	3	1,3-7	A204	KHXH	29/04/2025	Ca C3		TD
253	MLM303_242_1_D30	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	C	3	13-18	A307	KHXH	16/07/2025	Ca S1		TD
254	MLM303_242_1_D31	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	S	6	13-18	B1.206	KHXH	16/07/2025	Ca S1		TD
255	MLM303_242_1_D32	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	S	5	13-18	B1.106	KHXH	16/07/2025	Ca S2		TD
256	ACC309_242_1_D01	Hệ thống thông tin kế toán	3	45	C	3	1,3-10	A105	KTKT	23/04/2025	Ca 2		TD
257	ACC309_242_1_D02	Hệ thống thông tin kế toán	3	45	S	3	1,3-10	A106	KTKT	23/04/2025	Ca 2		TD
258	ACC701_242_1_D01	Hệ thống thông tin kế toán nâng cao	3	45	C	2 7	1,3-8,10 10	A203 A003	KTKT	23/04/2025	Ca 1		TD
259	ACC701_242_1_D02	Hệ thống thông tin kế toán nâng cao	3	45	S	2 7	1,3-8,10 10	B1.103 A001	KTKT	23/04/2025	Ca 1		TD
260	ACC305_242_1_D01	Kế toán công	3	45	S	4	13-21	A004	KTKT	18/07/2025	Ca S3		TD
261	ACC305_242_1_D02	Kế toán công	3	45	S	3	13-21	A003	KTKT	18/07/2025	Ca S3		TD
262	ACC703_242_1_D01	Kế toán Ngân hàng nâng cao	3	45	S	6	1,3-10	A002	KTKT	24/04/2025	Ca 1		TD
263	ACC307_2421_1_D01	Kế toán Quản trị	3	45	C	6	1,3-10	A104	KTKT	23/04/2025	Ca C3		TD
264	ACC307_2421_1_D02	Kế toán Quản trị	3	45	C	5	1,3-10	A108	KTKT	23/04/2025	Ca C3		TD
265	ACC704_242_1_D02	Kế toán quốc tế nâng cao	3	45	S	4	13-21	A005	KTKT	15/07/2025	Ca 4		TD
266	ACC705_242_1_D01	Kế toán tài chính	3	45	S	4	1,3-10	A105	KTKT	26/04/2025	Ca 4		TD
267	ACC705_242_1_D02	Kế toán tài chính	3	45	C	5	13-21	A004	KTKT	14/07/2025	Ca 3		TD
268	ACC705_242_1_D03	Kế toán tài chính	3	45	C	4	1,3-10	A206	KTKT	26/04/2025	Ca 4		TD
269	ACC705_242_1_D04	Kế toán tài chính	3	45	S	6	13-21	A003	KTKT	14/07/2025	Ca 3		TD
270	AUD302_242_1_D01	Kiểm soát nội bộ	3	45	C	6	13-21	A002	KTKT	19/07/2025	Ca S1		TD
271	AUD302_242_1_D02	Kiểm soát nội bộ	3	45	S	5	13-21	A003	KTKT	19/07/2025	Ca S1		TD
272	ACC714_242_1_D01	Kiểm toán báo cáo tài chính	3	45	S	3	13-21	A004	KTKT	16/07/2025	Ca 4		TD
273	ACC714_242_1_D02	Kiểm toán báo cáo tài chính	3	45	S	7 2	13-18,20-21 21	A008 A001	KTKT	16/07/2025	Ca 4		TD

STT	MÃ LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	CA/TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG THI	CƠ SỞ THI
274	AUD304_2421_1_D01	Kiểm toán ngân hàng	3	45	C	2 3	1,3-8,10 9	A202 A002	KTKT	26/04/2025	Ca S3		TD
275	AUD304_2421_1_D02	Kiểm toán ngân hàng	3	45	C	4	1,3-10	A002	KTKT	26/04/2025	Ca S3		TD
276	ACC301_2421_1_D01	Nguyên lý kế toán	3	45	C	5	13-21	A104	KTKT	16/07/2025	Ca 3		TD
277	ACC301_2421_1_D02	Nguyên lý kế toán	3	45	C	3	1,3-10	A207	KTKT	25/04/2025	Ca 2		TD
278	ACC301_2421_1_D03	Nguyên lý kế toán	3	45	C	2	13-21	A107	KTKT	16/07/2025	Ca 3		TD
279	ACC301_2421_1_D04	Nguyên lý kế toán	3	45	S	3	13-21	A206	KTKT	16/07/2025	Ca 3		TD
280	ACC301_2421_1_D05	Nguyên lý kế toán	3	45	S	2	13-21	A302	KTKT	16/07/2025	Ca 3		TD
281	ACC301_2421_1_D06	Nguyên lý kế toán	3	45	S	4	1,3-10	A203	KTKT	25/04/2025	Ca 2		TD
282	ACC301_2421_1_D07	Nguyên lý kế toán	3	45	C	6	1,3-10	B1.101	KTKT	25/04/2025	Ca 2		TD
283	ACC301_2421_1_D08	Nguyên lý kế toán	3	45	S	7 4	1,3-7,9-10 8	A202 A106	KTKT	25/04/2025	Ca 2		TD
284	ACC301_2421_1_D09	Nguyên lý kế toán	3	45	C	6	13-21	A106	KTKT	16/07/2025	Ca 3		TD
285	ACC301_2421_1_D10	Nguyên lý kế toán	3	45	S	6	13-21	A107	KTKT	16/07/2025	Ca 3		TD
286	ACC301_2421_1_D11	Nguyên lý kế toán	3	45	C	2 7	1,3-8,10 10	B1.202 A004	KTKT	25/04/2025	Ca 2		TD
287	ACC301_2421_1_D12	Nguyên lý kế toán	3	45	S	3	1,3-10	A305	KTKT	25/04/2025	Ca 2		TD
288	ACC301_2421_1_D13	Nguyên lý kế toán	3	45	C	4	1,3-10	B1.105	KTKT	25/04/2025	Ca 2		TD
289	ACC301_2421_1_D14	Nguyên lý kế toán	3	45	C	5	1,3-10	B1.103	KTKT	25/04/2025	Ca 2		TD
290	ACC301_2421_1_D15	Nguyên lý kế toán	3	45	S	6	1,3-10	A307	KTKT	25/04/2025	Ca 2		TD
291	ACC301_2421_1_D16	Nguyên lý kế toán	3	45	C	3	13-21	A108	KTKT	16/07/2025	Ca 3		TD
292	ACC301_2421_1_D17	Nguyên lý kế toán	3	45	C	4	13-21	A107	KTKT	16/07/2025	Ca 3		TD
293	ACC301_2421_1_D18	Nguyên lý kế toán	3	45	S	4	13-21	A205	KTKT	16/07/2025	Ca 3		TD
294	ACC310_242_1_D01	Nhập môn ngành kế toán	2	30	S	2	1,3-7	A208	KTKT	24/04/2025	Ca 4		TD
295	ACC310_242_1_D02	Nhập môn ngành kế toán	2	30	C	7	1,3-7	A006	KTKT	24/04/2025	Ca 4		TD
296	ACC310_242_1_D03	Nhập môn ngành kế toán	2	30	S	7	1,3-7	A005	KTKT	24/04/2025	Ca 4		TD
297	DAT714_2421_1_D01	Thực quan hóa dữ liệu kế toán với Python	3	45	C	5	13-21	B1.206	KTKT	17/07/2025	Ca S1		TD
298	INE310_242_1_D01	Chiến lược kinh doanh quốc tế	3	45	S	2	13-21	A002	KTQT	15/07/2025	Ca 2		TD
299	INE315_242_1_D01	Chính sách thương mại quốc tế	3	45	C	3	1,3-10	A003	KTQT	29/04/2025	Ca 4		TD
300	INE315_242_1_D02	Chính sách thương mại quốc tế	3	45	C	2 7	1,3-8,10 9	A207 A004	KTQT	23/04/2025	Ca 1		TD
301	INE306_242_1_D01	Kinh doanh quốc tế	3	45	S	4	1,3-10	A101	KTQT	23/04/2025	Ca 4		TD
302	INE306_242_1_D02	Kinh doanh quốc tế	3	45	C	3	13-21	A005	KTQT	19/07/2025	Ca 1		TD

STT	MÃ LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	CA/TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG THI	CƠ SỞ THI
303	INE306_242_1_D03	Kinh doanh quốc tế	3	45	C	4	13-21	A006	KTQT	19/07/2025	Ca 1		TD
304	INE306_242_1_D04	Kinh doanh quốc tế	3	45	C	4	1,3-10	A106	KTQT	23/04/2025	Ca 4		TD
305	MES306_242_1_D01	Kinh tế học công cộng	3	45	S	6	13-21	A004	KTQT	16/07/2025	Ca 2		TD
306	MES307_242_1_D02	Kinh tế học đầu tư	3	45	S	4	13-21	A007	KTQT	15/07/2025	Ca 1		TD
307	INB715_242_1_D01	Kinh tế học đổi mới	3	45	S	5	13-21	A004	KTQT	18/07/2025	Ca 4		TD
308	INE301_242_1_D01	Kinh tế học hội nhập quốc tế	3	45	C	5	13-21	A006	KTQT	17/07/2025	Ca 2		TD
309	INE301_242_1_D02	Kinh tế học hội nhập quốc tế	3	45	C	6	1,3-10	A107	KTQT	29/04/2025	Ca 2		TD
310	INE301_242_1_D03	Kinh tế học hội nhập quốc tế	3	45	C	6	13-21	A004	KTQT	17/07/2025	Ca 2		TD
311	MES305_242_1_D01	Kinh tế học phát triển	3	45	S	6	13-21	A005	KTQT	16/07/2025	Ca 2		TD
312	MES308_242_1_D02	Kinh tế học quản lý	3	45	C	6	13-21	A006	KTQT	19/07/2025	Ca 1		TD
313	MES302_2421_1_D01	Kinh tế học vi mô	3	45	C	2 4	1,3-8,10 10	A308 A305	KTQT	28/04/2025	Ca 3		TD
314	MES302_2421_1_D02	Kinh tế học vi mô	3	45	C	4	1,3-10	A301	KTQT	28/04/2025	Ca 3		TD
315	MES302_2421_1_D03	Kinh tế học vi mô	3	45	C	2	13-21	A004	KTQT	15/07/2025	Ca 3		TD
316	MES302_2421_1_D04	Kinh tế học vi mô	3	45	S	4	1,3-10	A202	KTQT	28/04/2025	Ca 3		TD
317	MES302_2421_1_D05	Kinh tế học vi mô	3	45	S	5	1,3-10	A303	KTQT	28/04/2025	Ca 3		TD
318	MES302_2421_1_D06	Kinh tế học vi mô	3	45	C	5	1,3-10	A304	KTQT	28/04/2025	Ca 3		TD
319	MES302_2421_1_D07	Kinh tế học vi mô	3	45	C	4	13-21	A007	KTQT	15/07/2025	Ca 3		TD
320	MES302_2421_1_D08	Kinh tế học vi mô	3	45	S	2 5	1,3-8,10 9	A304 A204	KTQT	28/04/2025	Ca 3		TD
321	MES302_2421_1_D09	Kinh tế học vi mô	3	45	S	2	13-21	B1.103	KTQT	15/07/2025	Ca 3		TD
322	MES302_2421_1_D10	Kinh tế học vi mô	3	45	C	7 5	13-18,20-21 20	A108 A101	KTQT	15/07/2025	Ca 3		TD
323	MES302_2421_1_D11	Kinh tế học vi mô	3	45	S	7 4	13-18,20-21 19	A101 A206	KTQT	15/07/2025	Ca 3		TD
324	MES303_2421_1_D01	Kinh tế học vĩ mô	3	45	S	4	13-21	A008	KTQT	14/07/2025	Ca 3		TD
325	MES303_2421_1_D02	Kinh tế học vĩ mô	3	45	S	2	13-21	A208	KTQT	14/07/2025	Ca 3		TD
326	MES303_2421_1_D03	Kinh tế học vĩ mô	3	45	S	6	13-21	A006	KTQT	14/07/2025	Ca 3		TD
327	MES303_2421_1_D04	Kinh tế học vĩ mô	3	45	S	2 4	1,3-8,10 10	A206 A207	KTQT	29/04/2025	Ca 1		TD
328	MES303_2421_1_D05	Kinh tế học vĩ mô	3	45	C	4	1,3-10	A303	KTQT	29/04/2025	Ca 1		TD
329	MES303_2421_1_D06	Kinh tế học vĩ mô	3	45	S	5	1,3-10	A304	KTQT	29/04/2025	Ca 1		TD
330	MES303_2421_1_D07	Kinh tế học vĩ mô	3	45	S	6	1,3-10	A302	KTQT	29/04/2025	Ca 1		TD
331	MES303_2421_1_D08	Kinh tế học vĩ mô	3	45	C	2	13-21	A005	KTQT	14/07/2025	Ca 3		TD

STT	MÃ LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	CA/TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG THI	CƠ SỞ THI
332	MES303_2421_1_D09	Kinh tế học vĩ mô	3	45	C	2 4	1,3-8,10 8	B1.201 B1.201	KTQT	29/04/2025	Ca 1		TD
333	MES303_2421_1_D10	Kinh tế học vĩ mô	3	45	S	4	1,3-10	A204	KTQT	29/04/2025	Ca 1		TD
334	MES303_2421_1_D11	Kinh tế học vĩ mô	3	45	C	7 3	1,3-7,9-10 8	A101 A302	KTQT	29/04/2025	Ca 1		TD
335	MES303_2421_1_D12	Kinh tế học vĩ mô	3	45	S	7 6	1,3-7,9-10 10	A205 A205	KTQT	29/04/2025	Ca 1		TD
336	MES303_2421_1_D13	Kinh tế học vĩ mô	3	45	C	5	1,3-10	B1.101	KTQT	29/04/2025	Ca 1		TD
337	INE701_242_1_D01	Kinh tế lượng ứng dụng (dành cho ngành KTQT)	3	45	S	4	13-21	C301	KTQT	16/07/2025	Ca 1		TD
338	INE701_242_1_D02	Kinh tế lượng ứng dụng (dành cho ngành KTQT)	3	45	C	3	13-21	C205	KTQT	16/07/2025	Ca 1		TD
339	MES312_242_1_D01	Kinh tế lượng ứng dụng trong tài chính	2	30	S	5	13-18	A006	KTQT	18/07/2025	Ca 3		TD
340	MES312_242_1_D02	Kinh tế lượng ứng dụng trong tài chính	2	30	C	7	13-18	A001	KTQT	18/07/2025	Ca 3		TD
341	INE703_242_1_D01	Kinh tế vi mô 2	3	45	S	2 7	1,3-8,10 9	B1.102 A208	KTQT	28/04/2025	Ca 1		TD
342	INE702_242_1_D02	Kinh tế vĩ mô 2	3	45	C	2 4	1,3-8,10 10	A206 A202	KTQT	28/04/2025	Ca 1		TD
343	INE702_242_1_D03	Kinh tế vĩ mô 2	3	45	C	4	13-21	A008	KTQT	14/07/2025	Ca 2		TD
344	INE702_242_1_D04	Kinh tế vĩ mô 2	3	45	S	5	13-21	A007	KTQT	14/07/2025	Ca 2		TD
345	INE702_242_1_D05	Kinh tế vĩ mô 2	3	45	C	3	1,3-10	A106	KTQT	28/04/2025	Ca 1		TD
346	INE702_242_1_D06	Kinh tế vĩ mô 2	3	45	C	5	13-21	A008	KTQT	14/07/2025	Ca 2		TD
347	INE313_242_D01	Kinh tế vĩ mô quốc tế	3	45	C	3	13-21	A207	KTQT	17/07/2025	Ca 3		TD
348	MES301_242_1_D01	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	45	S	6	13-21	A008	KTQT	16/07/2025	Ca 2		TD
349	INB718_242_1_D01	Lịch sử kinh doanh	2	30	C	3	13-18	A008	KTQT	19/07/2025	Ca 4		TD
350	INE305_1_242_1_D01	Logistics quốc tế	3	45	C	4	1,3-10	A105	KTQT	23/04/2025	Ca 2		TD
351	INE305_1_242_1_D02	Logistics quốc tế	3	45	C	5	1,3-10	A202	KTQT	23/04/2025	Ca 2		TD
352	INE305_1_242_1_D03	Logistics quốc tế	3	45	S	5	1,3-10	A108	KTQT	23/04/2025	Ca 2		TD
353	INB717_242_1_D01	Nguyên lý chiến lược kinh doanh	3	45	C	6	13-21	A105	KTQT	17/07/2025	Ca 3		TD
354	INE314_1_242_1_D01	Nhập môn ngành Kinh tế Quốc tế	2	30	C	6	1,3-7	A302	KTQT	24/04/2025	Ca 4		TD
355	INE314_1_242_1_D02	Nhập môn ngành Kinh tế Quốc tế	2	30	S	6	1,3-7	A303	KTQT	24/04/2025	Ca 4		TD
356	INE314_1_242_1_D03	Nhập môn ngành Kinh tế Quốc tế	2	30	C	7	1,3-7	A007	KTQT	24/04/2025	Ca 4		TD
357	INE704_242_1_D01	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	C	7 3	1,3-7,9-10 9	A301 A306	KTQT	25/04/2025	Ca 1		TD
358	INE704_242_1_D02	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	C	5	1,3-10	A107	KTQT	25/04/2025	Ca 1		TD
359	INE704_242_1_D03	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	S	2 4	1,3-8,10 10	A105 A003	KTQT	25/04/2025	Ca 1		TD
360	INE704_242_1_D04	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	S	2	13-21	A106	KTQT	18/07/2025	Ca 1		TD

STT	MÃ LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	CA/TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG THI	CƠ SỞ THI
361	INE704_242_1_D05	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	C	3	1,3-10	A301	KTQT	25/04/2025	Ca 1		TD
362	INE704_242_1_D06	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	S	4	1,3-10	A201	KTQT	25/04/2025	Ca 1		TD
363	INE704_242_1_D07	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	C	3	13-21	A203	KTQT	18/07/2025	Ca 2		TD
364	INE704_242_1_D08	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	S	7 4	1,3-7,9-10 9	A201 A208	KTQT	25/04/2025	Ca 1		TD
365	INE704_242_1_D09	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	C	2 4	1,3-8,10 10	A303 A204	KTQT	25/04/2025	Ca 1		TD
366	INE704_242_1_D10	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	C	2	13-21	A204	KTQT	18/07/2025	Ca 2		TD
367	INE704_242_1_D11	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	C	4	1,3-10	A207	KTQT	25/04/2025	Ca 1		TD
368	INE704_242_1_D12	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	S	4	13-21	A208	KTQT	18/07/2025	Ca 2		TD
369	INB707_242_1_D01	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	3	45	S	6	13-21	A206	KTQT	18/07/2025	Ca 1		TD
370	INB707_242_1_D02	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	3	45	C	4	13-21	A205	KTQT	18/07/2025	Ca 1		TD
371	INB707_242_1_D03	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	3	45	S	5	13-21	A204	KTQT	18/07/2025	Ca 1		TD
372	INE307_242_1_D01	Tài chính quốc tế	3	45	S	6	1,3-10	A201	KTQT	26/04/2025	Ca 1		TD
373	INE307_242_1_D02	Tài chính quốc tế	3	45	C	6	1,3-10	A207	KTQT	26/04/2025	Ca 1		TD
374	INE307_242_1_D03	Tài chính quốc tế	3	45	C	5	13-21	A207	KTQT	19/07/2025	Ca 1		TD
375	INE307_242_1_D04	Tài chính quốc tế	3	45	S	7 2	1,3-7,9-10 10	A102 A005	KTQT	26/04/2025	Ca 1		TD
376	INB709_242_1_D01	Thương mại quốc tế và cạnh tranh	3	45	S	2 4	1,3-8,10 9	A004 A001	KTQT	25/04/2025	Ca 4		TD
377	INB709_242_1_D02	Thương mại quốc tế và cạnh tranh	3	45	C	7 4	1,3-7,9-10 9	A102 A004	KTQT	25/04/2025	Ca 4		TD
378	INB709_242_1_D03	Thương mại quốc tế và cạnh tranh	3	45	C	5	1,3-10	A001	KTQT	25/04/2025	Ca 4		TD
379	LAW716_242_1_D01	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng	2	30	S	2	1,3-7	A006	LKT	23/04/2025	Ca 2		TD
380	LAW715_242_1_D01	Kỹ năng giải quyết tranh chấp kinh doanh	2	30	C	2	1,3-7	A002	LKT	28/04/2025	Ca 4		TD
381	LAW715_242_1_D02	Kỹ năng giải quyết tranh chấp kinh doanh	2	30	S	3	1,3-7	A004	LKT	28/04/2025	Ca 4		TD
382	LAW715_242_1_D03	Kỹ năng giải quyết tranh chấp kinh doanh	2	30	C	2	13-18	A007	LKT	16/07/2025	Ca 1		TD
383	LAW715_242_1_D04	Kỹ năng giải quyết tranh chấp kinh doanh	2	30	S	2	13-18	A005	LKT	16/07/2025	Ca 1		TD
384	LAW714_242_1_D01	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong doanh nghiệp	2	30	S	7	13-18	A002	LKT	17/07/2025	Ca 1		TD
385	LAW714_242_1_D02	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong doanh nghiệp	2	30	C	3	13-18	A007	LKT	17/07/2025	Ca 1		TD
386	LAW714_242_1_D03	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong doanh nghiệp	2	30	S	3	13-18	A006	LKT	17/07/2025	Ca 1		TD
387	LAW303_242_1_D01	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	2	30	C	4	13-18	A101	LKT	16/07/2025	Ca 4		TD
388	LAW303_242_1_D02	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	2	30	S	5	13-18	A307	LKT	16/07/2025	Ca 4		TD
389	LAW719_242_1_D01	Luật an sinh xã hội	2	30	C	4	1,3-7	B1.203	LKT	29/04/2025	Ca 1		TD

STT	MÃ LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	CA/TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG THI	CƠ SỞ THI
390	LAW719_242_1_D02	Luật an sinh xã hội	2	30	C	7	1,3-7	B1.203	LKT	29/04/2025	Ca 1		TD
391	LAW306_242_1_D01	Luật dân sự 1	3	45	C	2 4	1,3-8,10 10	B1.105 B1.202	LKT	28/04/2025	Ca S2		TD
392	LAW306_242_1_D02	Luật dân sự 1	3	45	C	5	1,3-10	A305	LKT	28/04/2025	Ca S2		TD
393	LAW306_242_1_D03	Luật dân sự 1	3	45	C	6	1,3-10	A303	LKT	28/04/2025	Ca S2		TD
394	LAW306_242_1_D04	Luật dân sự 1	3	45	S	6	1,3-10	A304	LKT	28/04/2025	Ca S2		TD
395	LAW307_242_1_D01	Luật dân sự 2	3	45	C	2	13-21	A008	LKT	18/07/2025	Ca S3		TD
396	LAW307_242_1_D02	Luật dân sự 2	3	45	S	2	13-21	A305	LKT	18/07/2025	Ca C1		TD
397	LAW307_242_1_D03	Luật dân sự 2	3	45	S	3	13-21	A007	LKT	18/07/2025	Ca C1		TD
398	LAW307_242_1_D04	Luật dân sự 2	3	45	C	7 4	13-18,20-21 21	A103 A002	LKT	18/07/2025	Ca C1		TD
399	LAW336_242_1_D01	Luật đất đai	3	45	C	2	13-21	A101	LKT	16/07/2025	Ca 2		TD
400	LAW336_242_1_D02	Luật đất đai	3	45	S	2	13-21	A201	LKT	16/07/2025	Ca 2		TD
401	LAW336_242_1_D03	Luật đất đai	3	45	S	3	13-21	A201	LKT	16/07/2025	Ca 2		TD
402	LAW336_242_1_D04	Luật đất đai	3	45	S	3	13-21	A008	LKT	16/07/2025	Ca 2		TD
403	LAW722_242_1_D01	Luật đầu tư	3	45	C	6	1,3-10	A001	LKT	29/04/2025	Ca 2		TD
404	LAW308_242_1_D01	Luật hành chính	3	45	C	3	1,3-10	A303	LKT	23/04/2025	Ca 1		TD
405	LAW308_242_1_D02	Luật hành chính	3	45	S	3	1,3-10	A302	LKT	23/04/2025	Ca 1		TD
406	LAW308_242_1_D03	Luật hành chính	3	45	C	7 4	1,3-7,9-10 9	A103 A005	LKT	23/04/2025	Ca 1		TD
407	LAW308_242_1_D04	Luật hành chính	3	45	S	7 6	1,3-7,9-10 10	A203 A203	LKT	23/04/2025	Ca 1		TD
408	LAW302_242_1_D01	Luật hiến pháp	3	45	C	2 4	1,3-8,10 10	B1.103 B1.106	LKT	25/04/2025	Ca C1		TD
409	LAW302_242_1_D02	Luật hiến pháp	3	45	S	2 3	1,3-8,10 10	A301 A107	LKT	25/04/2025	Ca C1		TD
410	LAW302_242_1_D03	Luật hiến pháp	3	45	C	5	1,3-10	A306	LKT	25/04/2025	Ca C2		TD
411	LAW302_242_1_D04	Luật hiến pháp	3	45	S	5	1,3-10	A305	LKT	25/04/2025	Ca C1		TD
412	LAW309_242_1_D01	Luật hình sự	3	45	C	2	13-21	A102	LKT	15/07/2025	Ca 4		TD
413	LAW309_242_1_D02	Luật hình sự	3	45	S	2	13-21	A304	LKT	15/07/2025	Ca 4		TD
414	LAW309_242_1_D03	Luật hình sự	3	45	S	3	13-21	A202	LKT	15/07/2025	Ca 4		TD
415	LAW309_242_1_D04	Luật hình sự	3	45	C	7 4	13-18,20-21 21	A104 A104	LKT	15/07/2025	Ca 4		TD
416	LAW304_2421_1_D01	Luật kinh doanh	3	45	C	4	1,3-10	A302	LKT	25/04/2025	Ca C3		TD
417	LAW304_2421_1_D02	Luật kinh doanh	3	45	S	5	1,3-10	A302	LKT	25/04/2025	Ca C3		TD
418	LAW304_2421_1_D03	Luật kinh doanh	3	45	C	2	13-21	A103	LKT	17/07/2025	Ca C1		TD

STT	MÃ LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	CA/TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG THI	CƠ SỞ THI
419	LAW304_2421_1_D04	Luật kinh doanh	3	45	C	3	13-21	A101	LKT	17/07/2025	Ca C1		TD
420	LAW304_2421_1_D05	Luật kinh doanh	3	45	S	6	13-21	A101	LKT	17/07/2025	Ca C1		TD
421	LAW304_2421_1_D06	Luật kinh doanh	3	45	C	3	13-21	A102	LKT	17/07/2025	Ca C2		TD
422	LAW304_2421_1_D07	Luật kinh doanh	3	45	C	6	1,3-10	B1.102	LKT	25/04/2025	Ca C3		TD
423	LAW304_2421_1_D08	Luật kinh doanh	3	45	S	6	1,3-10	A306	LKT	25/04/2025	Ca 5		TD
424	LAW304_2421_1_D09	Luật kinh doanh	3	45	S	7 2	1,3-7,9-10 10	A105 A102	LKT	25/04/2025	Ca 5		TD
425	LAW304_2421_1_D10	Luật kinh doanh	3	45	C	3	13-21	A103	LKT	17/07/2025	Ca C2		TD
426	LAW304_2421_1_D11	Luật kinh doanh	3	45	C	4	13-21	A102	LKT	17/07/2025	Ca C2		TD
427	LAW304_2421_1_D12	Luật kinh doanh	3	45	C	5	13-21	A307	LKT	17/07/2025	Ca C3		TD
428	LAW304_2421_1_D13	Luật kinh doanh	3	45	S	5	13-21	A101	LKT	17/07/2025	Ca C3		TD
429	LAW712_242_1_D01	Luật môi trường	3	45	S	7 2	1,3-7,9-10 10	A207 A203	LKT	29/04/2025	Ca 3		TD
430	LAW712_242_1_D02	Luật môi trường	3	45	C	6	13-21	A008	LKT	18/07/2025	Ca 1		TD
431	LAW712_242_1_D03	Luật môi trường	3	45	S	6	13-21	A102	LKT	18/07/2025	Ca 1		TD
432	LAW317_242_1_D01	Luật Ngân hàng	3	45	C	5	13-21	A102	LKT	19/07/2025	Ca 4		TD
433	LAW317_242_1_D02	Luật Ngân hàng	3	45	S	5	13-21	A102	LKT	19/07/2025	Ca 4		TD
434	LAW317_242_1_D03	Luật Ngân hàng	3	45	C	6	13-21	A101	LKT	19/07/2025	Ca 4		TD
435	LAW317_242_1_D04	Luật Ngân hàng	3	45	S	6	13-21	A103	LKT	19/07/2025	Ca 4		TD
436	LAW311_242_1_D01	Luật thương mại 1	3	45	C	3	1,3-10	A107	LKT	23/04/2025	Ca 3		TD
437	LAW311_242_1_D02	Luật thương mại 1	3	45	S	3	1,3-10	A108	LKT	23/04/2025	Ca 3		TD
438	LAW311_242_1_D03	Luật thương mại 1	3	45	C	2 3	1,3-8,10 9	A208 A104	LKT	23/04/2025	Ca 3		TD
439	LAW311_242_1_D04	Luật thương mại 1	3	45	S	2 3	1,3-8,10 10	A106 A105	LKT	23/04/2025	Ca 3		TD
440	LAW312_242_1_D01	Luật thương mại 2	3	45	S	2	13-21	A202	LKT	18/07/2025	Ca 4		TD
441	LAW312_242_1_D02	Luật thương mại 2	3	45	C	6	13-21	A102	LKT	18/07/2025	Ca 4		TD
442	LAW312_242_1_D03	Luật thương mại 2	3	45	S	6	13-21	A104	LKT	18/07/2025	Ca 4		TD
443	LAW312_242_1_D04	Luật thương mại 2	3	45	S	7 2	13-18,20-21 19	A102 A001	LKT	18/07/2025	Ca 4		TD
444	LAW721_242_1_D01	Luật thương mại quốc tế	3	45	C	5	1,3-10	A003	LKT	26/04/2025	Ca 3		TD
445	LAW721_242_1_D03	Luật thương mại quốc tế	3	45	S	6	1,3-10	A004	LKT	26/04/2025	Ca 3		TD
446	LAW721_242_1_D04	Luật thương mại quốc tế	3	45	S	3	1,3-10	A003	LKT	26/04/2025	Ca 3		TD
447	LAW709_242_1_D01	Luật và chính sách công	2	30	C	4	13-18	A103	LKT	16/07/2025	Ca 4		TD

STT	MÃ LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	CA/TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG THI	CƠ SỞ THI
448	LAW349_242_1_D01	Pháp luật đại cương	2	30	C	2	1,3-7	A006	LKT	26/04/2025	Ca 1		TD
449	LAW349_242_1_D02	Pháp luật đại cương	2	30	S	2	1,3-7	A204	LKT	26/04/2025	Ca 1		TD
450	LAW349_242_1_D03	Pháp luật đại cương	2	30	S	5	13-18	A108	LKT	17/07/2025	Ca 3		TD
451	LAW349_242_1_D04	Pháp luật đại cương	2	30	S	3	1,3-7	A206	LKT	26/04/2025	Ca 1		TD
452	LAW349_242_1_D05	Pháp luật đại cương	2	30	C	4	1,3-7	B1.101	LKT	26/04/2025	Ca 1		TD
453	LAW349_242_1_D06	Pháp luật đại cương	2	30	C	4	13-18	A202	LKT	17/07/2025	Ca 3		TD
454	LAW349_242_1_D07	Pháp luật đại cương	2	30	S	6	13-18	A108	LKT	17/07/2025	Ca 3		TD
455	LAW349_242_1_D08	Pháp luật đại cương	2	30	S	5	1,3-7	A204	LKT	26/04/2025	Ca 1		TD
456	LAW349_242_1_D09	Pháp luật đại cương	2	30	C	6	13-18	A107	LKT	17/07/2025	Ca 3		TD
457	LAW349_242_1_D10	Pháp luật đại cương	2	30	S	7	13-18	A004	LKT	17/07/2025	Ca 3		TD
458	LAW349_242_1_D11	Pháp luật đại cương	2	30	C	3	1,3-7	A306	LKT	26/04/2025	Ca 1		TD
459	LAW349_242_1_D12	Pháp luật đại cương	2	30	C	7	1,3-7	A208	LKT	26/04/2025	Ca 1		TD
460	LAW342_242_1_D02	Pháp luật kinh doanh bất động sản	3	45	S	6	1,3-10	A003	LKT	25/04/2025	Ca C2		TD
461	LAW342_242_1_D03	Pháp luật kinh doanh bất động sản	3	45	C	5	13-21	A106	LKT	19/07/2025	Ca S3		TD
462	LAW342_242_1_D04	Pháp luật kinh doanh bất động sản	3	45	C	5	13-21	A107	LKT	19/07/2025	Ca S3		TD
463	LAW713_242_1_D01	Pháp luật về bảo đảm tín dụng	3	45	C	2	13-21	A202	LKT	17/07/2025	Ca 2		TD
464	LAW727_242_1_D01	Pháp luật về quyền con người	2	30	C	4	1,3-7	A304	LKT	24/04/2025	Ca 3		TD
465	LAW727_242_1_D02	Pháp luật về quyền con người	2	30	S	5	1,3-7	A101	LKT	24/04/2025	Ca 3		TD
466	LAW718_242_1_D01	Phòng chống tội phạm trong hoạt động ngân hàng - chứng khoán - bảo hiểm	2	30	S	3	13-18	A301	LKT	19/07/2025	Ca 4		TD
467	LAW701_242_1_D01	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý	3	45	C	3	13-21	A204	LKT	14/07/2025	Ca 2		TD
468	LAW701_242_1_D02	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý	3	45	C	6	13-21	A108	LKT	14/07/2025	Ca 2		TD
469	LAW701_242_1_D03	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý	3	45	C	7 4	13-18,20-21 20	A107 A103	LKT	14/07/2025	Ca 2		TD
470	LAW701_242_1_D04	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý	3	45	S	7 5	13-18,20-21 21	A105 A006	LKT	14/07/2025	Ca 2		TD
471	LAW348_242_1_D01	Tư pháp quốc tế	3	45	C	5	1,3-10	A203	LKT	28/04/2025	Ca 1		TD
472	LAW348_242_1_D02	Tư pháp quốc tế	3	45	S	5	1,3-10	A202	LKT	28/04/2025	Ca 1		TD
473	LAW348_242_1_D03	Tư pháp quốc tế	3	45	C	6	1,3-10	A108	LKT	28/04/2025	Ca 1		TD
474	LAW348_242_1_D04	Tư pháp quốc tế	3	45	S	6	1,3-10	A202	LKT	28/04/2025	Ca 1		TD
475	LAW703_242_1_D01	Xã hội học pháp luật	2	30	C	4	1,3-7	A305	LKT	26/04/2025	Ca 2		TD
476	LAW703_242_1_D02	Xã hội học pháp luật	2	30	S	6	1,3-7	A107	LKT	26/04/2025	Ca 2		TD

STT	MÃ LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	CA/TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG THI	CƠ SỞ THI
477	BAF721_2421_1_D01	Giới thiệu về khoa học máy tính	3	45	C	2	13-21	A002	NH	19/07/2025	Ca 2		TD
478	BAF301_2421_1_D01	Hoạt động kinh doanh ngân hàng	3	45	C	4	13-21	A003	NH	15/07/2025	Ca S2		TD
479	BAF301_2421_1_D02	Hoạt động kinh doanh ngân hàng	3	45	C	2 6	1,3-7,9-10 10	A305 A003	NH	28/04/2025	Ca S1		TD
480	BAF301_2421_1_D03	Hoạt động kinh doanh ngân hàng	3	45	C	7 6	1,3-7,9-10 10	A204 A202	NH	28/04/2025	Ca S1		TD
481	BAF301_2421_1_D04	Hoạt động kinh doanh ngân hàng	3	45	C	3	13-21	A003	NH	15/07/2025	Ca S2		TD
482	BAF301_2421_1_D05	Hoạt động kinh doanh ngân hàng	3	45	S	4	13-21	A003	NH	15/07/2025	Ca S2		TD
483	FIN301_242_1_D01	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3	45	C	3	13-21	A104	NH	14/07/2025	Ca S3		TD
484	FIN301_242_1_D02	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3	45	S	4	13-21	A201	NH	14/07/2025	Ca C1		TD
485	FIN301_242_1_D03	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3	45	C	5	13-21	A103	NH	14/07/2025	Ca C1		TD
486	FIN301_242_1_D04	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3	45	S	5	13-21	A103	NH	14/07/2025	Ca C1		TD
487	FIN301_242_1_D05	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3	45	C	7 4	13-18,20-21 19	A105 A101	NH	14/07/2025	Ca C2		TD
488	FIN301_242_1_D06	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3	45	C	2	13-21	A104	NH	14/07/2025	Ca C2		TD
489	FIN301_242_1_D07	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3	45	C	2	13-21	A105	NH	14/07/2025	Ca C2		TD
490	FIN301_242_1_D08	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3	45	S	4	13-21	A202	NH	14/07/2025	Ca C3		TD
491	FIN301_242_1_D09	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3	45	C	6	13-21	A103	NH	14/07/2025	Ca C3		TD
492	FIN301_242_1_D10	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3	45	C	4	13-21	A105	NH	14/07/2025	Ca C3		TD
493	FIN301_242_1_D11	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3	45	C	4	1,3-10	B1.102	NH	26/04/2025	Ca C1		TD
494	FIN301_242_1_D12	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3	45	C	5	1,3-10	B1.102	NH	26/04/2025	Ca C1		TD
495	FIN301_242_1_D13	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3	45	S	5	1,3-10	A307	NH	26/04/2025	Ca C1		TD
496	FIN301_242_1_D14	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3	45	S	6	1,3-10	B1.102	NH	26/04/2025	Ca C2		TD
497	FIN301_242_1_D15	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3	45	S	6	13-21	A106	NH	14/07/2025	Ca 5		TD
498	FIN301_242_1_D16	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3	45	S	6	13-21	A105	NH	14/07/2025	Ca 5		TD
499	FIN301_242_1_D17	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3	45	S	7 3	13-18,20-21 21	A103 A205	NH	14/07/2025	Ca 5		TD
500	MKE304_242_1_D01	Marketing dịch vụ tài chính	3	45	C	7 3	1,3-7,9-10 9	A008 A302	NH	24/04/2025	Ca C3		TD
501	BAF704_242_1_D01	Phái sinh tiền tệ	3	45	C	2 4	1,3-8,10 10	A304 A304	NH	23/04/2025	Ca 1		TD
502	BAF704_242_1_D02	Phái sinh tiền tệ	3	45	C	3	1,3-10	B1.103	NH	23/04/2025	Ca 1		TD
503	BAF710_242_1_D01	Quản trị dự án công nghệ tài chính	3	45	C	3	1,3-10	A101	NH	26/04/2025	Ca 3		TD
504	BAF710_242_1_D02	Quản trị dự án công nghệ tài chính	3	45	S	3	1,3-10	A101	NH	26/04/2025	Ca 3		TD
505	MAG310_2421_1_D01	Quản trị ngân hàng thương mại	3	45	S	4	1,3-10	A006	NH	28/04/2025	Ca 2		TD

STT	MÃ LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	CA/TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG THI	CƠ SỞ THI
506	MAG310_2421_1_D02	Quản trị ngân hàng thương mại	3	45	S	4	1,3-10	A007	NH	28/04/2025	Ca 2		TD
507	BAF310_242_1_D01	Quản trị rủi ro ngân hàng	3	45	C	4	1,3-10	A103	NH	29/04/2025	Ca 2		TD
508	BAF310_242_1_D02	Quản trị rủi ro ngân hàng	3	45	C	4	13-21	A206	NH	17/07/2025	Ca 3		TD
509	BAF310_242_1_D04	Quản trị rủi ro ngân hàng	3	45	S	5	13-21	A205	NH	17/07/2025	Ca 3		TD
510	BAF305_242_1_D01	Tài trợ dự án	3	45	C	5	1,3-10	A101	NH	23/04/2025	Ca 2		TD
511	BAF305_242_1_D02	Tài trợ dự án	3	45	C	6	1,3-10	A005	NH	23/04/2025	Ca 2		TD
512	BAF306_2421_1_D02	Thẩm định giá tài sản	3	45	S	6	13-21	A301	NH	16/07/2025	Ca 5		TD
513	BAF307_2421_1_D01	Thanh toán quốc tế	3	45	C	6	1,3-10	A106	NH	24/04/2025	Ca 3		TD
514	BAF307_2421_1_D02	Thanh toán quốc tế	3	45	S	7 3	1,3-7,9-10 10	A107 A201	NH	24/04/2025	Ca 3		TD
515	BAF307_2421_1_D03	Thanh toán quốc tế	3	45	C	6	13-21	A203	NH	18/07/2025	Ca 4		TD
516	BAF307_2421_1_D04	Thanh toán quốc tế	3	45	C	7 2	1,3-7,9-10 10	A201 A001	NH	24/04/2025	Ca 3		TD
517	BAF307_2421_1_D05	Thanh toán quốc tế	3	45	S	7 4	13-18,20-21 19	A107 A306	NH	18/07/2025	Ca 4		TD
518	BAF308_2421_1_D01	Tin dụng ngân hàng	3	45	S	3	13-21	B1.206	NH	19/07/2025	Ca 1		TD
519	BAF308_2421_1_D02	Tin dụng ngân hàng	3	45	S	3	1,3-10	A103	NH	28/04/2025	Ca 4		TD
520	BAF308_2421_1_D03	Tin dụng ngân hàng	3	45	S	6	1,3-10	A102	NH	28/04/2025	Ca 4		TD
521	BAF709_242_1_D01	Trí tuệ nhân tạo trong giao dịch định lượng	3	45	S	3	13-21	B1.306	NH	16/07/2025	Ca 4		TD
522	BAF709_242_1_D02	Trí tuệ nhân tạo trong giao dịch định lượng	3	45	C	6	13-21	A304	NH	16/07/2025	Ca 4		TD
523	ENB321_242_1_D01	Biên dịch thương mại Việt – Anh	3	45	C	3	1,3-10	A004	NN	29/04/2025	Ca 3		TD
524	ENB321_242_1_D02	Biên dịch thương mại Việt – Anh	3	45	C	4	1,3-10	A008	NN	29/04/2025	Ca 3		TD
525	ENB321_242_1_D03	Biên dịch thương mại Việt – Anh	3	45	C	2 7	1,3-8,10 9	A205 A003	NN	29/04/2025	Ca 3		TD
526	ENB321_242_1_D04	Biên dịch thương mại Việt – Anh	3	45	S	2 4	1,3-8,10 9	A008 A003	NN	29/04/2025	Ca 3		TD
527	ENB321_242_1_D05	Biên dịch thương mại Việt – Anh	3	45	S	3	1,3-10	A007	NN	29/04/2025	Ca 3		TD
528	ENB321_242_1_D07	Biên dịch thương mại Việt – Anh	3	45	C	4	1,3-10	A101	NN	29/04/2025	Ca 3		TD
529	ENB321_242_1_D08	Biên dịch thương mại Việt – Anh	3	45	S	3	1,3-10	A006	NN	29/04/2025	Ca 3		TD
530	SOC309_242_1_D01	Dẫn luận văn học Anh - Mỹ	3	45	C	5	13-21	A003	NN	15/07/2025	Ca 2		TD
531	SOC309_242_1_D03	Dẫn luận văn học Anh - Mỹ	3	45	C	5	1,3-10	A005	NN	25/04/2025	Ca 4		TD
532	SOC309_242_1_D04	Dẫn luận văn học Anh - Mỹ	3	45	S	5	1,3-10	A005	NN	25/04/2025	Ca 4		TD
533	SOC309_242_1_D05	Dẫn luận văn học Anh - Mỹ	3	45	S	6	1,3-10	A007	NN	25/04/2025	Ca 4		TD
534	SOC309_242_1_D06	Dẫn luận văn học Anh - Mỹ	3	45	C	3	13-21	A002	NN	15/07/2025	Ca 2		TD

STT	MÃ LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	CA/TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG THI	CƠ SỞ THI
535	SOC309_242_1_D07	Dẫn luận văn học Anh - Mỹ	3	45	C	4	13-21	A001	NN	15/07/2025	Ca 2		TD
536	SOC309_242_1_D08	Dẫn luận văn học Anh - Mỹ	3	45	S	5	13-21	A002	NN	15/07/2025	Ca 2		TD
537	ENP715_242_1_D01	Giao tiếp liên văn hóa trong kinh doanh	3	45	C	6	1,3-10	A004	NN	26/04/2025	Ca 3		TD
538	ENP715_242_1_D02	Giao tiếp liên văn hóa trong kinh doanh	3	45	S	7 4	1,3-7,9-10 9	A108 A106	NN	26/04/2025	Ca 3		TD
539	ENP715_242_1_D03	Giao tiếp liên văn hóa trong kinh doanh	3	45	S	2 4	1,3-8,10 8	A101 A003	NN	26/04/2025	Ca 3		TD
540	ENP715_242_1_D04	Giao tiếp liên văn hóa trong kinh doanh	3	45	C	5	1,3-10	A008	NN	26/04/2025	Ca 3		TD
541	ENB322_242_1_D01	Lý thuyết dịch	2	30	S	2	13-18	A204	NN	19/07/2025	Ca 1		TD
542	ENB322_242_1_D02	Lý thuyết dịch	2	30	C	4	13-18	A104	NN	19/07/2025	Ca 1		TD
543	ENB322_242_1_D03	Lý thuyết dịch	2	30	S	7	13-18	A003	NN	19/07/2025	Ca 1		TD
544	ELI306_242_1_D01	Ngôn ngữ học đối chiếu	3	45	C	2	13-21	A106	NN	18/07/2025	Ca 4		TD
545	ELI303_242_1_D01	Ngữ âm – Âm vị học	2	30	S	2	1,3-7	A107	NN	28/04/2025	Ca 4		TD
546	ELI303_242_1_D02	Ngữ âm – Âm vị học	2	30	C	6	1,3-7	A202	NN	28/04/2025	Ca 4		TD
547	ELI303_242_1_D03	Ngữ âm – Âm vị học	2	30	C	3	13-18	A107	NN	14/07/2025	Ca 2		TD
548	ELI303_242_1_D04	Ngữ âm – Âm vị học	2	30	S	3	13-18	A205	NN	14/07/2025	Ca 2		TD
549	ELI303_242_1_D05	Ngữ âm – Âm vị học	2	30	C	4	13-18	A106	NN	14/07/2025	Ca 2		TD
550	ELI305_242_1_D01	Ngữ nghĩa học	2	30	C	2	1,3-7	A003	NN	28/04/2025	Ca 3		TD
551	ELI305_242_1_D02	Ngữ nghĩa học	2	30	S	2	1,3-7	A007	NN	28/04/2025	Ca 3		TD
552	CNL311_242_1_D01	Ngữ pháp thực hành tiếng Trung Quốc	3	45	S	3	1,3-10	A005	NN	28/04/2025	Ca 2		TD
553	ENB314_242_1_D01	Phân tích diễn ngôn	3	45	C	3	1,3-10	A006	NN	29/04/2025	Ca 2		TD
554	ENB305_242_1_D01	Phiên dịch thương mại	3	45	S	3	13-21	A208	NN	17/07/2025	Ca 2		TD
555	ENB305_242_1_D02	Phiên dịch thương mại	3	45	C	5	13-21	A108	NN	17/07/2025	Ca 2		TD
556	ENB305_242_1_D03	Phiên dịch thương mại	3	45	S	2	13-21	A007	NN	17/07/2025	Ca 2		TD
557	ENB305_242_1_D04	Phiên dịch thương mại	3	45	C	2	13-21	A203	NN	17/07/2025	Ca 2		TD
558	ENB305_242_1_D05	Phiên dịch thương mại	3	45	S	6	13-21	A201	NN	17/07/2025	Ca 2		TD
559	ENP708_242_1_D01	Tiếng Anh - Đọc nâng cao	2	30	C	5	1,3-7	A204	NN	25/04/2025	Ca 3		TD
560	ENP708_242_1_D02	Tiếng Anh - Đọc nâng cao	2	30	C	6	13-18	A205	NN	16/07/2025	Ca 4		TD
561	ENP708_242_1_D03	Tiếng Anh - Đọc nâng cao	2	30	S	7	13-18	A006	NN	16/07/2025	Ca 4		TD
562	ENP708_242_1_D04	Tiếng Anh - Đọc nâng cao	2	30	C	6	1,3-7	A203	NN	25/04/2025	Ca 3		TD
563	ENP708_242_1_D05	Tiếng Anh - Đọc nâng cao	2	30	S	6	1,3-7	A205	NN	25/04/2025	Ca 3		TD

STT	MÃ LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	CA/TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG THI	CƠ SỞ THI
564	ENP708_242_1_D06	Tiếng Anh - Đọc nâng cao	2	30	S	7	1,3-7	A004	NN	25/04/2025	Ca 3		TD
565	ENP708_242_1_D07	Tiếng Anh - Đọc nâng cao	2	30	S	2	13-18	A206	NN	16/07/2025	Ca 4		TD
566	ENP708_242_1_D08	Tiếng Anh - Đọc nâng cao	2	30	C	7	13-18	A006	NN	16/07/2025	Ca 4		TD
567	ENP710_242_1_D01	Tiếng Anh - Nghe nâng cao	2	30	C	2	1,3-7	C201	NN	23/04/2025	Ca S3		TD
568	ENP710_242_1_D02	Tiếng Anh - Nghe nâng cao	2	30	C	2	13-18	C301	NN	16/07/2025	Ca S3		TD
569	ENP710_242_1_D03	Tiếng Anh - Nghe nâng cao	2	30	S	3	13-18	C205	NN	16/07/2025	Ca S3		TD
570	ENP710_242_1_D04	Tiếng Anh - Nghe nâng cao	2	30	C	2	1,3-7	C301	NN	23/04/2025	Ca S3		TD
571	ENP710_242_1_D05	Tiếng Anh - Nghe nâng cao	2	30	S	2	1,3-7	C201	NN	23/04/2025	Ca S3		TD
572	ENP710_242_1_D06	Tiếng Anh - Nghe nâng cao	2	30	S	3	1,3-7	C305	NN	23/04/2025	Ca S3		TD
573	ENP710_242_1_D07	Tiếng Anh - Nghe nâng cao	2	30	C	3	13-18	C301	NN	16/07/2025	Ca S3		TD
574	ENP710_242_1_D08	Tiếng Anh - Nghe nâng cao	2	30	C	4	13-18	C203	NN	16/07/2025	Ca S3		TD
575	ENP709_242_1_D01	Tiếng Anh - Nói nâng cao	2	30	S	6	1,3-7	A203	NN	26/04/2025	Ca 2		TD
576	ENP709_242_1_D02	Tiếng Anh - Nói nâng cao	2	30	C	5	13-18	A303	NN	15/07/2025	Ca 4		TD
577	ENP709_242_1_D03	Tiếng Anh - Nói nâng cao	2	30	S	5	13-18	A208	NN	15/07/2025	Ca 4		TD
578	ENP709_242_1_D04	Tiếng Anh - Nói nâng cao	2	30	C	4	1,3-7	A201	NN	26/04/2025	Ca 2		TD
579	ENP709_242_1_D05	Tiếng Anh - Nói nâng cao	2	30	C	4	1,3-7	A202	NN	26/04/2025	Ca 2		TD
580	ENP709_242_1_D06	Tiếng Anh - Nói nâng cao	2	30	S	5	1,3-7	A203	NN	26/04/2025	Ca 2		TD
581	ENP709_242_1_D07	Tiếng Anh - Nói nâng cao	2	30	C	6	13-18	A206	NN	15/07/2025	Ca 4		TD
582	ENP709_242_1_D08	Tiếng Anh - Nói nâng cao	2	30	S	6	13-18	A303	NN	15/07/2025	Ca 4		TD
583	ENP711_242_1_D01	Tiếng Anh - Viết nâng cao	4	60	S	2 7	1,3-8,10 1,3-5	B1.101 A101	NN	28/04/2025	Ca 1		TD
584	ENP711_242_1_D02	Tiếng Anh - Viết nâng cao	4	60	C	5 6	13-21 19-21	A304 A206	NN	18/07/2025	Ca 3		TD
585	ENP711_242_1_D03	Tiếng Anh - Viết nâng cao	4	60	S	2 7	13-21 14,16,18	A203 A203	NN	18/07/2025	Ca 3		TD
586	ENP711_242_1_D04	Tiếng Anh - Viết nâng cao	4	60	C	6 5	1,3-10 8-10	B1.106 B1.106	NN	28/04/2025	Ca 1		TD
587	ENP711_242_1_D05	Tiếng Anh - Viết nâng cao	4	60	C	5 2	1,3-10 1,3-4	A301 B1.206	NN	28/04/2025	Ca 1		TD
588	ENP711_242_1_D06	Tiếng Anh - Viết nâng cao	4	60	S	3 5	1,3-10 8-10	A306 A203	NN	28/04/2025	Ca 1		TD
589	ENP711_242_1_D07	Tiếng Anh - Viết nâng cao	4	60	C	2 6	13-21 19-21	A208 A201	NN	18/07/2025	Ca 3		TD
590	ENP711_242_1_D08	Tiếng Anh - Viết nâng cao	4	60	S	2 6	13-21 19-21	A205 A108	NN	18/07/2025	Ca 3		TD
591	ENS307_242_1_D01	Tiếng Anh 2 - Đọc 2	3	45	C	2 3	1,3-8,10 10	B1.106 B1.106	NN	23/04/2025	Ca 4		TD
592	ENS307_242_1_D02	Tiếng Anh 2 - Đọc 2	3	45	C	3	1,3-10	B1.201	NN	23/04/2025	Ca 4		TD

STT	MÃ LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	CA/TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG THI	CƠ SỞ THI
593	ENS307_242_1_D03	Tiếng Anh 2 - Đọc 2	3	45	S	3	1,3-10	A303	NN	23/04/2025	Ca 4		TD
594	ENS307_242_1_D04	Tiếng Anh 2 - Đọc 2	3	45	C	4	1,3-10	A308	NN	23/04/2025	Ca 4		TD
595	ENS307_242_1_D05	Tiếng Anh 2 - Đọc 2	3	45	C	5	1,3-10	A307	NN	23/04/2025	Ca 4		TD
596	ENS307_242_1_D06	Tiếng Anh 2 - Đọc 2	3	45	S	5	1,3-10	A306	NN	23/04/2025	Ca 4		TD
597	ENS308_242_1_D01	Tiếng Anh 2 - Viết 2	3	45	C	4	1,3-10	A306	NN	25/04/2025	Ca 2		TD
598	ENS308_242_1_D02	Tiếng Anh 2 - Viết 2	3	45	C	4	1,3-10	A307	NN	25/04/2025	Ca 2		TD
599	ENS308_242_1_D03	Tiếng Anh 2 - Viết 2	3	45	C	6	1,3-10	A304	NN	25/04/2025	Ca 2		TD
600	ENS308_242_1_D04	Tiếng Anh 2 - Viết 2	3	45	S	6	1,3-10	A305	NN	25/04/2025	Ca 2		TD
601	ENS308_242_1_D05	Tiếng Anh 2 - Viết 2	3	45	C	6	1,3-10	A305	NN	25/04/2025	Ca 2		TD
602	ENS308_242_1_D06	Tiếng Anh 2 - Viết 2	3	45	S	7 6	1,3-7,9-10 10	A204 A108	NN	25/04/2025	Ca 2		TD
603	ENS311_242_1_D01	Tiếng Anh 3 - Đọc 3	3	45	C	2	13-21	A301	NN	14/07/2025	Ca 3		TD
604	ENS311_242_1_D02	Tiếng Anh 3 - Đọc 3	3	45	S	2	13-21	A306	NN	14/07/2025	Ca 3		TD
605	ENS311_242_1_D03	Tiếng Anh 3 - Đọc 3	3	45	C	3	13-21	A208	NN	14/07/2025	Ca 3		TD
606	ENS311_242_1_D04	Tiếng Anh 3 - Đọc 3	3	45	C	3	13-21	A301	NN	14/07/2025	Ca 3		TD
607	ENS311_242_1_D05	Tiếng Anh 3 - Đọc 3	3	45	S	3	13-21	A304	NN	14/07/2025	Ca 3		TD
608	ENS311_242_1_D06	Tiếng Anh 3 - Đọc 3	3	45	S	5	13-21	A301	NN	14/07/2025	Ca 3		TD
609	ENS312_242_1_D01	Tiếng Anh 3 - Viết 3	3	45	C	4	13-21	A208	NN	16/07/2025	Ca 1		TD
610	ENS312_242_1_D02	Tiếng Anh 3 - Viết 3	3	45	C	4	13-21	A301	NN	16/07/2025	Ca 1		TD
611	ENS312_242_1_D03	Tiếng Anh 3 - Viết 3	3	45	C	6	13-21	A207	NN	16/07/2025	Ca 1		TD
612	ENS312_242_1_D04	Tiếng Anh 3 - Viết 3	3	45	S	6	13-21	A304	NN	16/07/2025	Ca 1		TD
613	ENS312_242_1_D05	Tiếng Anh 3 - Viết 3	3	45	C	5	13-21	A305	NN	16/07/2025	Ca 1		TD
614	ENS312_242_1_D06	Tiếng Anh 3 - Viết 3	3	45	S	7 2	13-18,20-21 21	A201 A101	NN	16/07/2025	Ca 1		TD
615	ENL701_242_1_D01	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	30	C	5	13-18	A306	NN	19/07/2025	Ca 5		TD
616	ENL701_242_1_D02	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	30	C	3	1,3-7	A002	NN	25/04/2025	Ca S1		TD
617	ENL701_242_1_D03	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	30	C	4	1,3-7	A005	NN	25/04/2025	Ca S1		TD
618	ENL701_242_1_D04	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	30	S	5	13-18	A302	NN	19/07/2025	Ca 5		TD
619	ENL701_242_1_D05	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	30	S	3	1,3-7	A102	NN	25/04/2025	Ca S2		TD
620	ENL701_242_1_D06	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	30	C	4	13-18	A302	NN	19/07/2025	Ca 5		TD
621	ENL701_242_1_D07	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	30	C	2	1,3-7	A004	NN	25/04/2025	Ca S2		TD

STT	MÃ LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	CA/TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG THI	CƠ SỞ THI
622	ENL701_242_1_D08	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	30	S	5	1,3-7	A103	NN	25/04/2025	Ca S2		TD
623	ENL701_242_1_D09	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	30	S	2	1,3-7	A103	NN	25/04/2025	Ca S2		TD
624	ENL701_242_1_D10	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	30	C	5	1,3-7	A104	NN	25/04/2025	Ca S2		TD
625	ENL701_242_1_D11	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	30	S	5	1,3-7	A104	NN	25/04/2025	Ca S3		TD
626	ENL701_242_1_D12	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	30	C	6	1,3-7	A102	NN	25/04/2025	Ca S3		TD
627	ENL701_242_1_D13	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	30	S	6	1,3-7	A108	NN	25/04/2025	Ca S3		TD
628	ENL701_242_1_D14	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	30	C	5	1,3-7	A106	NN	25/04/2025	Ca S3		TD
629	ENL701_242_1_D15	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	30	S	3	1,3-7	A105	NN	25/04/2025	Ca S3		TD
630	ENP314_242_1_D01	Tiếng Anh chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý	3	45	S	3	13-21	A305	NN	14/07/2025	Ca 4		TD
631	ENP314_242_1_D02	Tiếng Anh chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý	3	45	C	2	13-21	A302	NN	14/07/2025	Ca 4		TD
632	ENP314_242_1_D03	Tiếng Anh chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý	3	45	C	3	13-21	A302	NN	14/07/2025	Ca 4		TD
633	ENP314_242_1_D04	Tiếng Anh chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý	3	45	C	4	13-21	A303	NN	14/07/2025	Ca 4		TD
634	ENP315_242_1_D01	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	3	45	C	5	13-21	B1.103	NN	15/07/2025	Ca 1		TD
635	ENP315_242_1_D02	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	3	45	S	5	13-21	A303	NN	15/07/2025	Ca 1		TD
636	ENP315_242_1_D03	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	3	45	S	6	13-21	A305	NN	15/07/2025	Ca 1		TD
637	ENP717_242_1_D01	Tiếng Anh chuyên ngành Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	3	45	C	6	13-21	A208	NN	15/07/2025	Ca 1		TD
638	ENP316_242_1_D01	Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế quốc tế	3	45	C	2 4	1,3-8,10 10	A204 A007	NN	26/04/2025	Ca 1		TD
639	ENP316_242_1_D02	Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế quốc tế	3	45	S	3	1,3-10	A002	NN	26/04/2025	Ca 1		TD
640	ENP316_242_1_D03	Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế quốc tế	3	45	S	2	13-21	A003	NN	14/07/2025	Ca 1		TD
641	ENP316_242_1_D04	Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế quốc tế	3	45	C	4	13-21	A304	NN	14/07/2025	Ca 1		TD
642	ENP316_242_1_D06	Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế quốc tế	3	45	C	2	13-21	A303	NN	14/07/2025	Ca 1		TD
643	ENP316_242_1_D07	Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế quốc tế	3	45	S	3	13-21	A306	NN	14/07/2025	Ca 1		TD
644	ENP312_242_1_D01	Tiếng Anh chuyên ngành luật kinh doanh	3	45	S	5	13-21	A304	NN	18/07/2025	Ca 4		TD
645	ENP320_242_1_D01	Tiếng Anh chuyên ngành Marketing	3	45	C	3	1,3-10	A007	NN	23/04/2025	Ca C1		TD
646	ENP320_242_1_D02	Tiếng Anh chuyên ngành Marketing	3	45	S	6	1,3-10	A005	NN	23/04/2025	Ca C1		TD
647	ENP313_242_1_D01	Tiếng Anh chuyên ngành quản lý nhân sự	3	45	C	4	1,3-10	A102	NN	23/04/2025	Ca C1		TD
648	ENP317_242_1_D01	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị kinh doanh	3	45	C	5	13-21	B1.106	NN	15/07/2025	Ca 1		TD
649	ENP317_242_1_D02	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị kinh doanh	3	45	S	5	1,3-10	A008	NN	26/04/2025	Ca 4		TD
650	ENP317_242_1_D03	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị kinh doanh	3	45	C	6	1,3-10	A103	NN	26/04/2025	Ca 4		TD

STT	MÃ LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	CA/TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG THI	CƠ SỞ THI
651	ENP318_242_1_D01	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng	3	45	S	5	13-21	A305	NN	15/07/2025	Ca 3		TD
652	ENP318_242_1_D02	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng	3	45	C	5	13-21	B1.203	NN	15/07/2025	Ca 3		TD
653	ENP318_242_1_D03	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng	3	45	S	3	13-21	B1.103	NN	15/07/2025	Ca 3		TD
654	ENP318_242_1_D04	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng	3	45	S	6	1,3-10	A104	NN	26/04/2025	Ca 4		TD
655	ENP318_242_1_D05	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng	3	45	C	6	13-21	A301	NN	15/07/2025	Ca 3		TD
656	ENP318_242_1_D06	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng	3	45	S	2 7	13-18,20-21 21	A103 A001	NN	15/07/2025	Ca 3		TD
657	ENP318_242_1_D07	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng	3	45	C	6	1,3-10	A008	NN	26/04/2025	Ca 4		TD
658	ENP318_242_1_D08	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng	3	45	C	5	1,3-10	A103	NN	26/04/2025	Ca 4		TD
659	ENP712_242_1_D01	Tiếng anh pháp lý 1	2	30	C	2	1,3-7	A001	NN	26/04/2025	Ca 4		TD
660	ENP712_242_1_D03	Tiếng anh pháp lý 1	2	30	C	6	1,3-7	A003	NN	26/04/2025	Ca 4		TD
661	ENP311_242_1_D01	Tiếng anh pháp lý 2	3	45	C	2	13-21	A304	NN	15/07/2025	Ca 1		TD
662	ENP311_242_1_D02	Tiếng anh pháp lý 2	3	45	C	3	13-21	A303	NN	15/07/2025	Ca 1		TD
663	ENP311_242_1_D04	Tiếng anh pháp lý 2	3	45	S	6	13-21	B1.103	NN	15/07/2025	Ca 1		TD
664	JPL302_242_1_D01	Tiếng Nhật 2	3	45	C	3	1,3-10	A108	NN	25/04/2025	Ca 1		TD
665	JPL302_242_1_D02	Tiếng Nhật 2	3	45	C	6	1,3-10	A204	NN	25/04/2025	Ca 1		TD
666	JPL304_242_1_D01	Tiếng Nhật 4	3	45	C	6	13-21	A302	NN	16/07/2025	Ca 2		TD
667	JPL304_242_1_D02	Tiếng Nhật 4	3	45	C	4	13-21	A305	NN	16/07/2025	Ca 2		TD
668	CNL307_242_1_D01	Tiếng Trung Quốc 2	3	45	C	5	1,3-10	A207	NN	25/04/2025	Ca 1		TD
669	CNL307_242_1_D02	Tiếng Trung Quốc 2	3	45	S	5	1,3-10	A205	NN	25/04/2025	Ca 1		TD
670	CNL307_242_1_D03	Tiếng Trung Quốc 2	3	45	C	2 3	1,3-8,10 10	A005 A102	NN	25/04/2025	Ca 1		TD
671	CNL308_242_1_D01	Tiếng Trung Quốc 3	3	45	C	6	1,3-10	A201	NN	24/04/2025	Ca 3		TD
672	CNL308_242_1_D02	Tiếng Trung Quốc 3	3	45	S	6	1,3-10	A204	NN	24/04/2025	Ca 3		TD
673	CNL308_242_1_D03	Tiếng Trung Quốc 3	3	45	C	4	1,3-10	A108	NN	24/04/2025	Ca 3		TD
674	CNL309_242_1_D01	Tiếng Trung Quốc 4	3	45	S	3	13-21	B1.203	NN	17/07/2025	Ca 1		TD
675	CNL309_242_1_D02	Tiếng Trung Quốc 4	3	45	C	3	13-21	A304	NN	17/07/2025	Ca 1		TD
676	CNL309_242_1_D03	Tiếng Trung Quốc 4	3	45	C	4	13-21	A306	NN	17/07/2025	Ca 1		TD
677	CNL309_242_1_D04	Tiếng Trung Quốc 4	3	45	C	7 3	1,3-7,9-10 9	A108 A102	NN	29/04/2025	Ca 1		TD
678	CNL309_242_1_D05	Tiếng Trung Quốc 4	3	45	S	7 2	1,3-7,9-10 10	A002 A208	NN	29/04/2025	Ca 1		TD
679	CNL309_242_1_D06	Tiếng Trung Quốc 4	3	45	C	2	13-21	A305	NN	16/07/2025	Ca 2		TD

STT	MÃ LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	CA/TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG THI	CƠ SỞ THI
680	CNL309_242_1_D07	Tiếng Trung Quốc 4	3	45	S	2	13-21	A008	NN	16/07/2025	Ca 2		TD
681	CNL314_242_1_D01	Tiếng Trung Quốc kinh doanh 2	3	45	S	6	13-21	B1.106	NN	19/07/2025	Ca 4		TD
682	CNL316_242_1_D01	Tiếng Trung Quốc văn phòng	3	45	S	2	13-21	A006	NN	19/07/2025	Ca 3		TD
683	MAG318_242_1_D01	Đàm phán kinh doanh quốc tế	3	45	S	2 4	1,3-8,10 10	A003 A001	QTKD	24/04/2025	Ca 1		TD
684	MAG302_242_1_D01	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	3	45	C	2 5	1,3-8,10 5	B1.102 A006	QTKD	26/04/2025	Ca C2		TD
685	MAG702_2421_1_D01	Đạo đức và văn hóa doanh nghiệp	3	45	S	2 4	1,3-8,10 10	A201 A102	QTKD	24/04/2025	Ca C2		TD
686	MKE302_2421_1_D01	Hành vi khách hàng	3	45	C	2	13-21	A003	QTKD	18/07/2025	Ca S2		TD
687	MKE302_2421_1_D02	Hành vi khách hàng	3	45	S	3	13-21	A002	QTKD	18/07/2025	Ca 5		TD
688	DIM703_2421_1_D01	Khởi nghiệp kinh doanh trong thời đại số	3	45	S	5	1,3-10	A003	QTKD	25/04/2025	Ca 3		TD
689	DIM703_2421_1_D02	Khởi nghiệp kinh doanh trong thời đại số	3	45	C	3	13-21	A004	QTKD	19/07/2025	Ca 2		TD
690	DIM703_2421_1_D03	Khởi nghiệp kinh doanh trong thời đại số	3	45	S	4	13-21	A006	QTKD	19/07/2025	Ca 2		TD
691	DIM703_2421_1_D04	Khởi nghiệp kinh doanh trong thời đại số	3	45	C	4	1,3-10	A006	QTKD	25/04/2025	Ca 3		TD
692	DIM703_2421_1_D05	Khởi nghiệp kinh doanh trong thời đại số	3	45	S	4	1,3-10	A004	QTKD	25/04/2025	Ca 4		TD
693	DIM703_2421_1_D06	Khởi nghiệp kinh doanh trong thời đại số	3	45	C	4	13-21	A005	QTKD	19/07/2025	Ca 2		TD
694	DIM703_2421_1_D07	Khởi nghiệp kinh doanh trong thời đại số	3	45	C	3	1,3-10	B1.102	QTKD	25/04/2025	Ca 4		TD
695	DIM703_2421_1_D08	Khởi nghiệp kinh doanh trong thời đại số	3	45	S	3	1,3-10	A104	QTKD	25/04/2025	Ca 4		TD
696	DIM704_242_1_D01	Lập chiến lược và kế hoạch marketing thời đại số	3	45	S	6	13-21	A007	QTKD	19/07/2025	Ca 4		TD
697	MKE305_242_1_D01	Marketing quốc tế	3	45	C	3	1,3-10	A201	QTKD	25/04/2025	Ca 3		TD
698	MKE305_242_1_D02	Marketing quốc tế	3	45	C	5	1,3-10	A208	QTKD	25/04/2025	Ca 3		TD
699	MKE308_242_1_D01	Nguyên lý Marketing	3	45	C	2 4	1,3-8,10 10	B1.101 B1.101	QTKD	29/04/2025	Ca 4		TD
700	MKE308_242_1_D02	Nguyên lý Marketing	3	45	S	3	1,3-10	A208	QTKD	29/04/2025	Ca 4		TD
701	MKE308_242_1_D03	Nguyên lý Marketing	3	45	S	3	13-21	A207	QTKD	19/07/2025	Ca 3		TD
702	MKE308_242_1_D04	Nguyên lý Marketing	3	45	S	2	13-21	A307	QTKD	19/07/2025	Ca 3		TD
703	MKE308_242_1_D05	Nguyên lý Marketing	3	45	S	2 3	1,3-8,10 8	A306 A301	QTKD	29/04/2025	Ca 4		TD
704	MKE308_242_1_D06	Nguyên lý Marketing	3	45	S	6	1,3-10	B1.101	QTKD	29/04/2025	Ca 4		TD
705	MKE308_242_1_D07	Nguyên lý Marketing	3	45	C	7 2	1,3-7,9-10 10	A203 A002	QTKD	29/04/2025	Ca 4		TD
706	MKE308_242_1_D08	Nguyên lý Marketing	3	45	S	7 2	1,3-7,9-10 10	A104 A007	QTKD	29/04/2025	Ca 4		TD
707	MKE308_242_1_D09	Nguyên lý Marketing	3	45	C	2	13-21	A108	QTKD	19/07/2025	Ca 3		TD
708	MKE308_242_1_D10	Nguyên lý Marketing	3	45	C	3	13-21	A201	QTKD	19/07/2025	Ca 3		TD

STT	MÃ LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	CA/TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG THI	CƠ SỞ THI
709	MKE308_242_1_D11	Nguyên lý Marketing	3	45	C	7 4	13-18,20-21 20	A106 A106	QTKD	19/07/2025	Ca 3		TD
710	MAG701_2421_1_D01	Nhập môn ngành Quản trị kinh doanh	2	30	C	2	13-18	A201	QTKD	16/07/2025	Ca 1		TD
711	MAG701_2421_1_D02	Nhập môn ngành Quản trị kinh doanh	2	30	C	4	13-18	A108	QTKD	16/07/2025	Ca 1		TD
712	MAG701_2421_1_D03	Nhập môn ngành Quản trị kinh doanh	2	30	S	4	13-18	A206	QTKD	16/07/2025	Ca 1		TD
713	MAG701_2421_1_D04	Nhập môn ngành Quản trị kinh doanh	2	30	S	5	13-18	A104	QTKD	16/07/2025	Ca 1		TD
714	LOG705_242_1_D01	Quản lý giao nhận và khai báo hải quan	3	45	C	5	13-21	A202	QTKD	18/07/2025	Ca 2		TD
715	LOG706_242_1_D01	Quản lý rủi ro và an toàn trong cung ứng	3	45	S	4	1,3-10	A005	QTKD	29/04/2025	Ca 2		TD
716	MAG307_242_1_D01	Quản trị chuỗi cung ứng	3	45	S	6	13-21	A202	QTKD	19/07/2025	Ca 3		TD
717	MAG307_242_1_D02	Quản trị chuỗi cung ứng	3	45	S	5	13-21	A202	QTKD	19/07/2025	Ca 3		TD
718	MAG307_242_1_D03	Quản trị chuỗi cung ứng	3	45	S	3	13-21	A302	QTKD	17/07/2025	Ca 4		TD
719	MAG307_242_1_D04	Quản trị chuỗi cung ứng	3	45	C	4	13-21	A203	QTKD	17/07/2025	Ca 4		TD
720	MAG307_242_1_D05	Quản trị chuỗi cung ứng	3	45	S	4	13-21	A301	QTKD	17/07/2025	Ca 4		TD
721	MAG323_2421_1_D01	Quản trị đổi mới và sáng tạo	3	45	S	4	1,3-10	A104	QTKD	23/04/2025	Ca 4		TD
722	MAG323_2421_1_D02	Quản trị đổi mới và sáng tạo	3	45	S	6	1,3-10	A208	QTKD	23/04/2025	Ca 4		TD
723	MAG308_242_1_D01	Quản trị dự án	3	45	S	6	1,3-10	A101	QTKD	29/04/2025	Ca 2		TD
724	MAG322_242_1_D01	Quản trị học	3	45	C	4	1,3-10	A107	QTKD	28/04/2025	Ca 2		TD
725	MAG322_242_1_D02	Quản trị học	3	45	C	3	13-21	A205	QTKD	18/07/2025	Ca 1		TD
726	MAG322_242_1_D03	Quản trị học	3	45	S	2 3	1,3-8,10 9	A302 A206	QTKD	28/04/2025	Ca 2		TD
727	MAG322_242_1_D04	Quản trị học	3	45	C	2 4	1,3-8,10 10	B1.306 B1.201	QTKD	28/04/2025	Ca 2		TD
728	MAG322_242_1_D05	Quản trị học	3	45	C	3	1,3-10	A307	QTKD	28/04/2025	Ca 2		TD
729	MAG322_242_1_D06	Quản trị học	3	45	S	3	1,3-10	A304	QTKD	28/04/2025	Ca 2		TD
730	MAG322_242_1_D07	Quản trị học	3	45	C	7 5	1,3-7,9-10 9	A104 A004	QTKD	28/04/2025	Ca 2		TD
731	MAG322_242_1_D08	Quản trị học	3	45	S	3	13-21	A303	QTKD	18/07/2025	Ca 1		TD
732	MAG322_242_1_D09	Quản trị học	3	45	C	4	13-21	A204	QTKD	18/07/2025	Ca 1		TD
733	MAG322_242_1_D10	Quản trị học	3	45	S	4	13-21	A302	QTKD	18/07/2025	Ca 1		TD
734	MAG322_242_1_D11	Quản trị học	3	45	S	5	13-21	A203	QTKD	18/07/2025	Ca 1		TD
735	MAG322_242_1_D12	Quản trị học	3	45	S	6	13-21	A203	QTKD	18/07/2025	Ca 1		TD
736	MAG322_242_1_D13	Quản trị học	3	45	S	6	13-21	A204	QTKD	18/07/2025	Ca 1		TD
737	MAG322_242_1_D14	Quản trị học	3	45	S	7 2	13-18,20-21 21	A106 A005	QTKD	18/07/2025	Ca 1		TD

STT	MÃ LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	CA/TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG THI	CƠ SỞ THI
738	MAG704_242_1_D01	Quản trị lực lượng bán hàng	3	45	S	6	13-21	A205	QTKD	19/07/2025	Ca S3		TD
739	MAG320_2421_1_D01	Quản trị nguồn nhân lực	3	45	S	5	1,3-10	A207	QTKD	28/04/2025	Ca C3		TD
740	MAG320_2421_1_D02	Quản trị nguồn nhân lực	3	45	C	5	13-21	A205	QTKD	18/07/2025	Ca C2		TD
741	MAG320_2421_1_D03	Quản trị nguồn nhân lực	3	45	C	4	1,3-10	A203	QTKD	28/04/2025	Ca C3		TD
742	MAG320_2421_1_D04	Quản trị nguồn nhân lực	3	45	S	5	1,3-10	A102	QTKD	28/04/2025	Ca C3		TD
743	MAG320_2421_1_D05	Quản trị nguồn nhân lực	3	45	C	2	13-21	A205	QTKD	18/07/2025	Ca C2		TD
744	MAG316_2421_1_D01	Quản trị quan hệ khách hàng	3	45	S	6	1,3-10	A008	QTKD	23/04/2025	Ca 2		TD
745	MAG316_2421_1_D02	Quản trị quan hệ khách hàng	3	45	C	3	1,3-10	A008	QTKD	23/04/2025	Ca 2		TD
746	MAG705_2421_1_D01	Quản trị sự thay đổi trong bối cảnh quốc tế hóa	3	45	C	5	1,3-10	A007	QTKD	24/04/2025	Ca 4		TD
747	MKE306_242_1_D01	Quản trị thương hiệu	3	45	C	3	13-21	A206	QTKD	14/07/2025	Ca 1		TD
748	MKE306_242_1_D02	Quản trị thương hiệu	3	45	S	4	13-21	A303	QTKD	14/07/2025	Ca 1		TD
749	MKE306_242_1_D03	Quản trị thương hiệu	3	45	S	4	1,3-10	A308	QTKD	29/04/2025	Ca 2		TD
750	MAG306_2421_1_D01	Quản trị vận hành	3	45	C	5	13-21	A206	QTKD	17/07/2025	Ca S3		TD
751	MAG306_2421_1_D02	Quản trị vận hành	3	45	S	5	13-21	A206	QTKD	17/07/2025	Ca S3		TD
752	DIM707_242_1_D01	Sáng tạo nội dung số	3	45	C	2 4	1,3-8,10 10	A302 A201	QTKD	23/04/2025	Ca 3		TD
753	ENP716_242_D01	Tiếng Anh kinh doanh 2	3	45	S	3	13-21	A001	QTKD	17/07/2025	Ca S1		TD
754	MAG707_2421_1_D01	Truyền thông kinh doanh	3	45	C	3	1,3-10	A202	QTKD	28/04/2025	Ca S3		TD
755	MAG707_2421_1_D02	Truyền thông kinh doanh	3	45	S	3	1,3-10	A202	QTKD	28/04/2025	Ca S3		TD
756	MAG707_2421_1_D03	Truyền thông kinh doanh	3	45	S	5	1,3-10	A208	QTKD	28/04/2025	Ca S3		TD
757	DIM710_242_1_D01	Video Marketing	3	45	S	3	1,3-10	A008	QTKD	24/04/2025	Ca 1		TD
758	FIN312_242_1_D01	Bảo hiểm	3	45	C	2 3	1,3-8,10 10	A306 A104	TC	23/04/2025	Ca C2		TD
759	FIN312_242_1_D02	Bảo hiểm	3	45	S	2 5	1,3-8,10 10	A202 A104	TC	23/04/2025	Ca C2		TD
760	FIN312_242_1_D03	Bảo hiểm	3	45	S	3	1,3-10	A204	TC	23/04/2025	Ca C2		TD
761	FIN309_2421_1_D01	Đầu tư tài chính	3	45	C	3	1,3-10	A103	TC	23/04/2025	Ca C3		TD
762	FIN705_242_1_D02	Định phí bảo hiểm	3	45	C	2	13-21	A001	TC	19/07/2025	Ca 2		TD
763	INB716_242_1_D01	Giới thiệu về tài chính và đầu tư	3	45	C	3	1,3-10	A208	TC	23/04/2025	Ca 3		TD
764	FIN310_2421_1_D01	Nghiệp vụ Ngân hàng đầu tư	3	45	S	4	13-21	A204	TC	15/07/2025	Ca S3		TD
765	FIN310_2421_1_D02	Nghiệp vụ Ngân hàng đầu tư	3	45	C	3	13-21	A106	TC	15/07/2025	Ca S3		TD
766	FIN310_2421_1_D03	Nghiệp vụ Ngân hàng đầu tư	3	45	S	3	13-21	A204	TC	15/07/2025	Ca S3		TD

STT	MÃ LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	CA/TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG THI	CƠ SỞ THI
767	FIN707_242_1_D01	Phân tích kỹ thuật trên Thị trường tài chính	3	45	S	4	13-21	A207	TC	18/07/2025	Ca 2		TD
768	FIN304_2424_1_D01	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	45	S	5	1,3-10	A001	TC	24/04/2025	Ca 5		TD
769	FIN304_2424_1_D03	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	45	S	6	1,3-10	A301	TC	24/04/2025	Ca 5		TD
770	FIN304_2424_1_D04	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	45	C	5	13-21	A105	TC	17/07/2025	Ca S2		TD
771	FIN304_2424_1_D05	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	45	S	5	13-21	A106	TC	17/07/2025	Ca S2		TD
772	FIN304_2424_1_D06	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	45	C	7 3	13-18,20-21 21	A102 A001	TC	17/07/2025	Ca S2		TD
773	FIN308_2421_1_D01	Quản lý danh mục đầu tư	3	45	S	4	1,3-10	A008	TC	29/04/2025	Ca 5		TD
774	FIN308_2421_1_D02	Quản lý danh mục đầu tư	3	45	S	6	1,3-10	A106	TC	29/04/2025	Ca 5		TD
775	FIN706_242_1_D02	Quản trị rủi ro bằng định lượng	3	45	C	6	1,3-10	A101	TC	24/04/2025	Ca 4		TD
776	FIN307_242_1_D01	Quản trị rủi ro tài chính	3	45	S	2	13-21	A105	TC	17/07/2025	Ca 2		TD
777	FIN306_242_1_D01	Tài chính công ty đa quốc gia	3	45	S	4	13-21	A304	TC	17/07/2025	Ca S1		TD
778	FIN702_242_1_D01	Tài chính định lượng	3	45	C	6	1,3-10	A007	TC	28/04/2025	Ca 2		TD
779	FIN303_2421_1_D01	Tài chính doanh nghiệp	3	45	C	5	1,3-10	A201	TC	28/04/2025	Ca C1		TD
780	FIN303_2421_1_D02	Tài chính doanh nghiệp	3	45	S	5	1,3-10	A201	TC	28/04/2025	Ca C1		TD
781	FIN303_2421_1_D03	Tài chính doanh nghiệp	3	45	S	2	13-21	A107	TC	19/07/2025	Ca C3		TD
782	FIN303_2421_1_D04	Tài chính doanh nghiệp	3	45	C	2	13-21	A206	TC	19/07/2025	Ca C3		TD
783	FIN303_2421_1_D05	Tài chính doanh nghiệp	3	45	S	3	1,3-10	A203	TC	28/04/2025	Ca C1		TD
784	FIN303_2421_1_D06	Tài chính doanh nghiệp	3	45	C	5	1,3-10	A302	TC	28/04/2025	Ca C2		TD
785	FIN303_2421_1_D07	Tài chính doanh nghiệp	3	45	C	3	1,3-10	A205	TC	28/04/2025	Ca C2		TD
786	FIN303_2421_1_D08	Tài chính doanh nghiệp	3	45	S	4	1,3-10	A108	TC	28/04/2025	Ca C2		TD
787	FIN710_242_1_D01	Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro	3	45	S	6	1,3-10	A103	TC	28/04/2025	Ca 2		TD
788	FIN302_2421_1_D03	Thị trường tài chính và các định chế tài chính	3	45	S	5	1,3-10	A106	TC	28/04/2025	Ca 5		TD
789	FIN311_2421_1_D01	Thuế	3	45	C	6	13-21	A204	TC	19/07/2025	Ca C1		TD
790	FIN311_2421_1_D02	Thuế	3	45	C	2	13-21	A207	TC	19/07/2025	Ca C1		TD
791	FIN311_2421_1_D03	Thuế	3	45	S	6	13-21	A302	TC	19/07/2025	Ca C1		TD
792	FIN311_2421_1_D04	Thuế	3	45	S	2	13-21	A207	TC	19/07/2025	Ca C2		TD
793	FIN311_2421_1_D05	Thuế	3	45	C	5	13-21	A302	TC	19/07/2025	Ca C2		TD
794	FIN704_242_1_D01	Ứng dụng và định giá phái sinh nâng cao	3	45	C	6	13-21	A306	TC	14/07/2025	Ca 2		TD
795	FIN704_242_1_D03	Ứng dụng và định giá phái sinh nâng cao	3	45	C	3	13-21	A308	TC	14/07/2025	Ca 2		TD

STT	MÃ LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	CA/TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG THI	CƠ SỞ THI
-----	-----------	-------------	----	---------	---------	-----	------	--------	---------	----------	--------	-----------	-----------

Nơi nhận:

- Các Khoa;
- Phòng KT&ĐBCL, Thanh tra, VP, QTTS, TCKT, QLCNTT;
- Lưu: PQLĐT, VP.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Huỳnh Uyên